

Phụ-nữ Tân-văn

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
Nº 14213

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 - Rue Catinat - N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Điện thoại số 748

Tên đầy thép từ CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ với lãi « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
- Nhận lãnh tiền gửi có sổ « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền lương. Rút ra khỏi phố cho hay trước và cho đợi lâu. Gửi số bao nhiêu cũng như.
- Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lãi 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
- Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.
- Lãnh trả học tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.
- Cho vay đàng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
- Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
- Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng này là hàng b. d.

- HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.
- TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.
- TRƯƠNG-TAN-VI * Chủ-nhiệm Hội-trưởng, Ban Trị-sự.
- NGUYỄN-TAN-VAN, Quản-ly Hành-sự.
- NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM NGUYỄN-HUU-DO và VO-HA-TRIU, Quản-ly.

Pháp-Ánh Tổng-ly P. LÊ-VĂN-GÔNG

MUỘN CÒN HƠN KHÔNG CÓ

Độc qua mấy hàng này chắc chưi quý độc-giã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thợ ở Lục-châu gửi lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang-lê đình công cả đội ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1m00, 1m05, 1m10, 1m15, 1m20)

Trở bán tại hiệu: Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon. (Quý khách ở xa mua xin gửi bạc trước chủ định)

Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai hồng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang điểm mà sự đẹp sự tốt nó lu mờ đi. Vì lẽ đó mà nhà "Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kể bên pha tinh Khánh-Kỳ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho qui bà có đến sửa sang.

Cách thức sửa sang đều dùng đúng qui-tắc của các mỹ-viện ở Âu-châu.

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho qui bà nào mặt bị đen, nám và da mặt bị thâm kim.

Qui bà qui có vi trùng phần hoặc crème lâu ngày rồi bị các chất thủy trong phần đó nó làm cho hư da mặt, thì hiện nay hiệu này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa.

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khỏi rụng và da đầu được im nạt.

Xin nhớ hiệu:

"AU FIGARO SAIGONNAIS"
Số 52 đường Bonnard
SAIGON

KHAI HỌC. KHAI HỌC!

Giáo sư đủ tư-cách. Sắp đặt hoàn-toàn.
Giáo dục cải cách hợp thời
Cấp học bổng cho học trò nghèo.
Trường tư

INSTITUTION DE LA MARNE, CHOLON
(Ancien pensionnat Huynh-vân-Cho) bắt đầu khai học ngày 15 Septembre 1930.

Lớp học từ cours supérieur tới 4^e Année.
Mỗi năm bổn học-đường lại dự bị một số tiền để cấp học bổng cho học trò nghèo. Số học bổng ấy tùy theo số học-sinh nhập trường.

- Giáo sư chuyên dạy các khoa:
- Trần-van-Thạch, văn khoa cử nhưn (licencié è lettres).
 - Hồ-vân Ngà, cựu học sinh trường Central, PARIS Phan-van Chanb, y khoa học sĩ. (Externe des hôpitaux).
 - N ô-quang-Huy, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres).
 - Vo-thanh-Cu, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)
 - Trần-van-An, văn khoa học sĩ. (Etudiant en lettres)
 - Lo-trung-Nghĩa, professeur de dessin
- Đang lên nhập học xin do nơi bữa học-đường.



KHÁNH-KỶ

PHOTO
54, Bd. Bonnard SAIGON
Téléphone 410

SÁCH DẠY CHỤP HÌNH

Đại-ly:
FILM GEVAERT và máy BOX-KAMERA
Ai chụp hình cũng đặng chụp thử không ăn tiền

HÌNH RỢI LỚN GIÁ NỬA TIỀN

	30/40	50/60	60/100
Màu nâu không phai.....	5\$00	9\$00	15\$00
Thêm da người.....	2.00	3.00	5.00
	6/9	61/2/11	
	9 \$ 00	12 \$ 50	14 \$ 00

ĐÓNG GIÀY
LÀM NÓN
BÁN REN
HÀNG THÊU

KHẮC CON DẤU
CHẠM BẢNG ĐÁ
BẢNG ĐỒNG

NGUYỄN-CHI-HOÀ
83, Rue Catinat
— SAIGON —
TELEPHONE 798

MỚI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương gia Hương-chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cơ Đại-thơ Nô le đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trang từ chúc bầm về hôn-phận làm lòng, từ có, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội hôn-tộc, từ tương phán, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người kỹ-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota - Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rờng rá một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỡi con hỡi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tiền bạc và thơ từ xiu gửi cho:
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N^o 566

SÁNG-LẬP
M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N^o 73 - 9 OCTOBRE 1930

GIÁ BÁO:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télégr: PHUNUTANVAN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 ^o Các trường tư nên có đoàn thể với nhau. | 10 ^o Văn-Uyên. |
| 2 ^o Ý-kiến đối với Thời-sự. | 11 ^o Ngồi lê đôi mách. |
| 3 ^o Phụ-nữ Tân-văn từ Nam ra Bắc. | 12 ^o Vệ-sanh.— Bình li và thuốc ta. |
| 4 ^o Luật giữ súng và đạn. | 13 ^o Vấn-đề chỉ cách lối dọn ăn của mình. |
| 5 ^o Phép làm văn — PHAN-KHOI. | 14 ^o Việc trong nước gần đây. |
| 6 ^o Luật máu-thuần không thích hợp với tư-tướng | 15 ^o Mảnh trăng thu. |
| 7 ^o Phụ-nữ Hương-truyền. | 16 ^o Phần-nhi-đồng.— Chẳng nên lần lựa những việc phải làm — Thời tu-bít mau, cha l. — Thăng nhỏ bất đặng cướp. |
| 8 ^o Một buổi chiều nơi cảnh Phật. | |
| 9 ^o Lo điều công ích.— NGUYỄN-KHÁO-TƯỜNG. | |

CÁC TRƯỜNG-TƯ NÊN KẾT ĐOÀN THỂ VỚI NHAU

Trong báo này, mấy kỳ nay chúng tôi hết sức hô hào về việc tư-học. Còn nhiên là chúng tôi đứng về phương-diện dân bà. Như vì thầy sô chị em chúng tôi ham học càng ngày càng đông, mà trường của nhà nước lập ra chỉ có hạn, không đủ để cho học-trò học nữa; bởi vậy chúng tôi cho là cần phải có tư-học cho dân bà con gái mới đặng. Song sự lập trường tư cho phụ-nữ, nếu bắt buộc người đứng xin lập, phải có đàn bà và người đàn bà ấy, phải có bằng-cấp kia khác và đã dạy học 5 năm mới là đúng lệ, thì chúng tôi tưởng trong nữ-giới ta ít có người đủ lệ để lập trường tư. Có, nhưng mà người có tiền thì không có bằng - cấp, có bằng - cấp thì không trải nghề dạy học 5 năm, hay là có đủ cả tiền, bằng-cấp và 5 năm dạy học, nhưng không có chí lo về việc tư-học. Tình-thê như vậy, thì chẳng biết bao giờ có trường phụ-nữ tư-học. Cái bước mới đi đầu tiên, chỉ mong

sao nhà nước rộng cho phụ-nữ, không cần gì đúng những lệ kia cũng cho phép được lập trường tư, miễn là người xin lập, có bé thể, có tư cách thì thôi, còn về sự trông nom và dạy dỗ, thì có đặt ra đóc-học để cai quản, giáo-sư để dạy bảo, tương cái địa-vị của người đứng xin, có thể cho là không quan-hệ gì mấy.

Đó là ý-kiến của chúng tôi và muốn yêu-cầu chánh-phủ như thế.

Bây giờ hãy để vấn-đề phụ-nữ tư-học ra một bên, mà bàn qua việc tư-học của nam-giới. Vì bên nữ-giới chưa có mà phải hô-hào cho có, thì bên nam-giới đã có rồi, nhưng cần phải sửa-sang lại nữa, thì mới mong hoàn thiện được.

Ai cũng phải nhận rằng về việc tư-học cho nam-giới, mấy năm gần đây, người mình tự tổ-chức mở mang ra, thật là khôn khéo và mau chóng lắm. Đã có nhiều trường, ta

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống thêm sức-lực và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^o OPTORG
SAIGON

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2\$00

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

ngó cái quang-cảnh thật là vui vẻ rộn ràng, mà cách xếp đặt ở trong, cách dạy dỗ học trò, không thua kém gì các trường của nhà nước. Biết bao nhiêu học-sanh đã cầu học và thành danh ở đó mà ra. Điều ấy, chúng tôi xin tỏ lòng kính trọng các ông đã có công-nghiệp mở mang về việc tư-học.

Quang cảnh tư-học của nam-giới ta có chỗ lạc-quan thiệt. Song trong chỗ lạc-quan, chẳng phải là không có chỗ nên buồn, nên lo, và cần nên nói.

Tình hình tư-học ở ngoài Bắc ra sao, chúng tôi chưa được xem xét cho rõ, nên chỉ chưa biết. Còn cái tình hình ấy ở trong Nam ta, nói rõ hơn là ở tại Saigon, thì thầy ba bốn năm nay, trường tư mở ra nhiều quá! Mở trường tư, làm cái nghề « bán cháo », hình như có cơ phát đạt, thành ra người ta ganh đua nhau mà làm. Ngó không khác gì cùng trong một đường phố: anh này thầy anh kia mở tiệm hút tóe hay cái quán bán mì, có đông khách ra vào, thì anh này cũng mở ra quán bán mì hay tiệm hút tóe.

Trong lúc người mình đương ham học cầu học, thì mở ra bao nhiêu trường tư cũng là không dư, mà sự cạnh-tranh nhau cùng là một cách hay, vì theo lẽ thường ở đời, có cạnh-tranh thì mới có tiến bộ.

Song trong sự cạnh-tranh lập trường tư ở ta bây giờ, chúng tôi xin nói thiệt tình, xin các ông chủ trường tư đừng giận, thật có nhiều chỗ bày ra tâm tánh tầm thường, có hại cho việc giáo-dục thanh-niên nhiều lắm. Chúng tôi nói vậy, là vì đã thầy có trường xây ra cuộc làm reo, nguyên như chỉ tại có thầy giáo muốn ra lập trường tư, nên gây ra chuyện, để cho học trò ác-cảm trường kia mà học trường mình; đã thầy có trường muốn giữ học trò nên chỉ cho họ được ra vào ăn chơi thông thả, không ngăn cấm gì, có vậy thì học trò mới chịu học, mà phần nhiều học-sanh trường tư, đều là con nhà giàu có, ham chơi.

Đại khái, hãy nói những cái cách dụ dỗ và dung-dưỡng như thế là có hại cho học trò

lắm. Con nhà giàu có và học trường tư, lại gặp trường phải chiếu chuông họ, thì họ mặc sức ăn chơi phóng túng, ra vào tự do, chẳng cần học, cũng chẳng cần theo kỷ-luật nhà trường. Trường có chiếu theo ý muốn của họ như thế, thì họ học chơi, nếu ra ý ngăn cấm hay hành phạt gì họ, thì họ rủ nhau làm reo liến, có đuổi thì họ qua trường khác. Thiều gì trường đương mở cửa để chờ họ kia! Trường này chỉ chờ tiếp rước học trò bị đuổi hay là bỏ trường kia ra. Như thế thì học trò có lo gì không có trường đâu, có lo gì phải theo kỷ-luật để giữ chỗ học đâu!

Những tình hình ấy hiện nay chúng tôi vẫn thấy xảy ra hoài. Có trường, học trò gây ra cuộc làm reo, nhiều khi thật là không chánh-dáng. Có bị đuổi ở trường này rồi qua trường kia cũng nhận. Hình như học trò là chủ trường tư, chứ không phải là những người đứng lập ra trường nữa!

Phải chi các ông chủ trường tư có liên lạc đoàn-thể với nhau, thì không có mấy chuyện sanh sự như thế.

Bởi vậy chúng tôi mong rằng các ông chủ trường phải lập thành ra hội nghiệp-đoàn (syndicat) với nhau, vừa là để cùng mưu lợi ích cho công việc mình, vừa là để lo liệu cho việc giáo-dục được hân hời đúng đắn. Thứ nhất là để đòi phó với học trò, đem họ vào khuôn phép; ví dụ như cậu nào bị đuổi ở trường này ra, thì không có trường nào nên nhận cho vào nữa. Làm như vậy, để cho nghiêm kỷ luật ở trường tư, và khiến cho người học-trò biết quý ghê trường, biết giữ chỗ học. Sau nữa nếu các chủ trường tư có tình liên-lạc đoàn-thể với nhau, thì có thể tránh được những cái mỗi tệ, đại-khái như việc dụ dỗ học trò mà chúng tôi đã nói trên đó.

Chắc hẳn rằng các ông lập ra trường tư, cũng biết là mình có trách-nhiệm về giáo-dục rất nặng, chứ không phải là « bán cháo » kiếm lời mà thôi. Bởi vậy các ông nên liên-lạc để bình vực lợi-quyền cho nhau, cũng tức là làm ích cho anh em thanh-niên ở dưới sự giáo-dục của các ông vậy. P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nên thừa cái lòng ham-mộ của người ta mà làm việc hữu ích.

Trong các cuộc vui ở Nam-kỳ ta hiện bây giờ, ngoài cái sự hoan-nghinh những cuộc đá banh, múa võ, thì có hát cải-lương là thành hành, người mình ham-mộ hơn hết. Chẳng đợi chi đến bữa đầu tháng hay ngày thứ bảy, bất kỳ là đêm nào, bất kỳ là rạp nào, hễ có hát cải-lương, thì ta vào thử mà xem, từ trên lầu chỉ dưới đất, từ thượng hạng cho chí trên giàn, thiên hạ ngồi chật nít như nêm đóng.

Thiệt vậy, người mình ham coi cải-lương lắm; bất kỳ là hát hay, hay hát dở người ta cũng coi, vì vậy mà gánh cải-lương nào lập ra là cũng phát đạt, là cũng đứng vững cả. Song chúng tôi suy nghĩ mà tiếc thắm! Càng thấy thiên hạ ham-mộ cải-lương bao nhiêu, càng thấy các gánh hát cải-lương phát đạt bao nhiêu, chúng tôi lại càng tiếc thắm cho các ông chủ gánh hát ấy bấy nhiêu.

Tờ báo, diễn-dàn, hí-cuộc đều là chỗ để dạy dỗ người ta, bày điều hay, bác việc quấy, cốt treo gương kim cổ cho đời xem chung; nhưng các ông chủ hát cải-lương ở Nam-kỳ, ngoài cái sự bày cuộc vui cho công chúng xem để mà thú lợi, đã có mấy người biết thừa cái lòng ham vui của người ta mà làm việc hữu ích cho nhơn quần xã-hội, mà mình không phải hao tốn thêm gì?

Hát bội của mình xưa nay đã quen cái lệ đem truyện tích nước Tàu ra mà hát, cái tuồng hát đã không bổ ích gì bao nhiêu cho người Annam, mà cái điệu hát phùng mang rộng họng coi lại kỳ dị lắm nữa.

Ngày nay mình đã chế cái lối hát ấy là hủ bại, là không hợp thời, mình bày ra một lối hát mới dễ chịu hơn, là hát cải-lương, thì cũng phải bày biện sửa đổi làm sao cho đúng cái ý nghĩa hai chữ cải-lương mới phải chứ. Có lý đâu đã gọi là cải-lương, đã đổi cái dạng, lại trở lại bắt chước hát bội mà hát tình những truyện Tàu, nào là Tam-Quốc, nào là Nhạc-Phi, nào là Bạch-Thanh, nào là Tây-Hơn, làm như vậy té ra cái ý mình

tình đi trước hát bội, mà việc làm của mình lại đi vòng sau lưng hát bội hay sao?

Truyện sử nước mình không phải là không có lắm đoạn về vang, tở-tiên ông bà mình không phải là không có những tay anh-hùng như Quan-Công, liệt-nữ như bà Thoại; sao các ông chủ cải-lương lại không rút những sự tích ấy đem ra mà hát cho nhiều, để nhắc nhở sự-nghiệp lẫy lừng những đấng tiên-nhơn cho đồng-bào cùng coi cùng nhớ; sao cái hay cái giỏi của ông bà mình thì lại giấu đi, mà lại đi biểu dương cái tài, cái tình, cái trung cái nghĩa mà ngàn xưa, chưa chắc có hay không, của thiên-hạ?

Vì đâu vì một lẽ chi mà ta không thể rút những sự tích ấy ra để phổ diễn cho đồng bào xem, thì ta há lại không tự đặt được những tuồng có đủ gương trung, hiếu, tiết, nghĩa, hay sao mà lại cứ phải đi ăn cắp tuồng Tàu, như các gánh hát đã từng làm thuở nay vậy!

Than ôi! Trường hát là chỗ dạy người, đã lập gánh hát ra mà chỉ cốt mong có điều thú lợi, thì chẳng cũng là hẹp lắm sao?

Phương chi lại từ cách sắp đặt tranh cảnh cho tới điệu-bộ con hát, ngay những gánh hát có tiếng hơn hết, cũng còn nhiều chỗ đáng chê cười và coi kỳ-cục lắm! Ví dụ như diễn-tả một cái gia-đình đời cổ, mà lại dọn một cảnh Salon về kiểu Louis XVI, con gái thì mặc đồ như đàn bà chệt hiện thời, con trai thì đóng bộ áo như kiểu đời Henri IV, còn ông già lại mang khăn đóng, áo dài, thiệt là trộn lộn đủ tam quốc!

Cách bài-chí và lối y phục như vậy coi thật là lạ lùng, người thức-giá không sao hiểu. Đến cách diễn và màu-mè thì ôi thôi lại quá tệ! Ví dụ như đóng vai một người con gái đã 17 hay 18 tuổi đầu, bị đi ghê đánh, mà khóc và nói một cách những nhều như con nít, rằng: « Ba-về, ta...méc...r, r... » Vai đào như vậy mà cũng được nhiều người khen là hay hạng như thế thì không biết hay ở chỗ nào, người thức-giá cũng không hiểu.

Đại-khái cải-lương sắp đặt và điệu-bộ như vậy, thể mà công-chúng vỗ tay reo cười khen hay, rừ

nhau đi coi như nước chảy, thì lạ lùng xiết bao! Nếu có một tay tài-tử diễn-kịch ở Âu Mỹ ngồi coi cách sắp đặt và điệu-bộ của bạn hát cải-lương minh, chắc họ chế cười biết sao mà nói!

Chúng tôi tưởng rằng các gánh hát cải-lương đừng thấy công-chúng ham mê khen ngợi những cái kỳ-khôi của mình đó, mà yên trí rằng mình hay, rồi càng làm kỳ-khôi mãi, sai mất cả cái ý nghĩa diễn-kịch, tức là sai cả sự thật vậy.

Đàn-bà ta không tiến-bộ

thì tất nhiên sẽ có hội Nam-quyền

Trong cái gọi là « nữ-quyền », cũng có hai mặt : lợi và hại. Chẳng những vì phụ-nữ ở nước ta, mà phụ-nữ ở các nước văn-minh cũng vậy, sự hiểu nữ-quyền và đòi nữ-quyền, cũng có hai phái.

Phái có kiến-thức, biết nghĩ rằng đàn ông đàn bà đều là người, thì tất-nhiên phải có lợi-quyền ngang nhau, địa-vị ngang nhau, chứ không có lý nào đàn-bà lại kém thua đàn-ông cho được. Xưa nay đàn-bà đối với đàn-ông, mà sở dĩ đàn-bà kém lợi-quyền, địa-vị, là tại đàn-bà không lo học-vấn, không lo tự-lập mà ra. Bởi vậy họ mới chủ-trương nữ-quyền. Họ lấy sự học, sự làm, sự phấn-dấu, sự hiểu nghĩa-vụ để mưu cầu quyền-lợi cho đàn-bà cũng ngang như đàn-ông. Bây giờ ở bên nước họ, có đàn-bà làm nghị-viên, đàn-bà làm thưng-thơ, đàn-bà đậu bác-sĩ, đàn-bà chủ-trương những công-việc to lớn, ấy cái kết-quả về nữ-quyền của họ là như thế.

Trái lại, có phái cũng hiểu nữ-quyền giống như chị em ta, nghĩa là đàn-bà cũng phải được ăn chơi tột bực, tự-do tột-bực, không cần lo việc gia-đình, sanh-sản, không ai bó buộc được mình về điều gì cả. Thế là nữ-quyền của họ đó. Kết-quả có những hạng cụ-tuyệt sự sanh-sản, chẳng cần có chồng con, không lo gì việc nội-trợ, mà cả năm cả tháng, chỉ lo trang-diêm ăn chơi cho thích tình thỏa ý mà thôi.

Bởi có cái ý muốn phá những quyền kia lợi nọ, mà bỏ công này việc kia như thế, thành ra đàn-ông ở chính ngay các nước có nữ-quyền phát-dạt, bây giờ lấy làm khổ-não lắm. Đến nỗi đàn-ông ngày nay còn khổ hơn đàn-bà ngày xưa. Như vậy mà ở mấy nơi như kinh-thành Vienne nước Autriche, xứ Californie nước Huê-kỳ, mới có những đoàn-thể của đàn-ông lập ra, đặt chống với đàn-bà, ý tức là hội « Nam-quyền ». Nghe họ trần-tình rất thâm. Họ nói bây giờ đàn-bà leo lên đầu, cỡi lên cổ đàn-ông, bắt đàn-ông làm mọi lễ cho họ ăn chơi xài phá, lại bỏ cả nhà cửa, bếp nước

con cái, không ngó ngàng gì tới cả. Vậy thì đàn-ông chúng ta phải liên-lạc với nhau mà chống-cự với họ (là chỉ vào đàn-bà), nếu không thì mỗi ngày họ lấn lên, ta có sức đâu mà chịu cho nổi. Mục-dịch của họ là cốt chống-cự với cái phái hiểu lầm nữ-quyền kia.

Ở nước mình ngày nay, cái số chị em hiểu nữ-quyền như phái trên, thì thấy rất ít, chứ cái số chị em hiểu nữ-quyền như phái dưới thì thấy rất nhiều; lại có thể càng ngày càng nhiều thêm ra. Thứ nhất là ở các châu-thành đô-hội, thì cái hiện-tượng ấy càng thấy bày tỏ ra rõ ràng lắm. Có người cửa nhà thanh-bạch, chồng làm ít lương, thế mà đua chị đua em, áo này áo khác, lên xe xuống ngựa, chơi bạc đánh bài, tưởng đó là nữ-quyền. Có người nghĩ mình là bà này cô kia, thì không có lý nào đi chợ nấu ăn, không có lý nào bồng con cho bú, vì đã có đũa ở vú nuôi; tưởng đó là nữ-quyền. Có người nghĩ rằng anh chồng có phận-sự làm lụng nuôi mình, mình chỉ có việc ngủ khoẻ ăn ngon, không cần tảo-lần mưu sinh, lo toan chức-nghiệp gì hết; tưởng đó là nữ-quyền. Biết bao nhiêu chị em hiểu nữ-quyền như thế, chứ có mấy ai biết rằng muốn mưu nữ-quyền, thì phải lo học-vấn, lo chức-nghiệp, lo làm những phận-sự đương-nhiên ở đâu?

Nguy thay! Nếu chị em ta hiểu lầm nữ-quyền như thế mãi, không mưu tiến-bộ về tư-cách tinh thần, thì chúng tôi e rằng không những bên Âu bên Mỹ có hội Nam-quyền, mà ngay đàn ông ở đây, cũng phải có hội Nam-quyền để binh-vực cho nhau mới được.

Chúng tôi đã liệu trước rằng đến khi nước mình có hội Nam-quyền, thì tất-nhiên trong chương-trình phấn-dấu của họ, cũng có mấy khoản như vậy :

1° — Đàn bà không có chức-nghiệp, không làm ra được su nhỏ để giúp cho nhà cửa chồng con thì không được chưng diện diêm-trang, ăn chơi xài phá.

2° — Nếu đàn ông phải ra ngoài xã-hội lo làm công này việc khác để nuôi vợ con, thì đàn bà ở nhà phải biết tảo-tần tiết-kiệm, nuôi nấng con cái, chăm nom cửa nhà.

3° — Phải dò xét chống-cự làm sao cho tuyệt cái thói đàn bà vay tiền góp, đánh bài giờ.

4° — Văn văn.

Đó, nếu chị em ta bây giờ không lo mưu cầu cái nữ-quyền chánh-dáng, mà cứ giữ mãi cái tư-tưởng sai lầm, đến lúc đàn ông họ phản-đối lại ta thì ta mới tỉnh sao!

Phụ-Nữ Tân-Văn từ Nam ra Bắc

THĂM CỬA BIÊN THI-NẠI, LÊN NÚI HOÀNH-SƠN, VIẾNG MỘ TÂY-SƠN

Bài kỹ-thuật của hồn-báo phóng-viên đi từ Nam ra Bắc, du-làm những nơi danh-sơn thắng-tích và phỏng-vấn ý-kiến các nhà trí-thức ở Trung Bắc-kỳ.

Từ nay đường giao-thông Nam Bắc tiện lợi, thì người trong ba xứ đi lại gặp gỡ nhau hằng ngày như trong buổi chợ, thật thân ái liên-lạc vì đó mà thêm khắng khít keo sơn, biết coi nhau như anh em một nhà, chứ không còn hững hờ chia rẽ nhau như mấy năm xưa nữa; và nói đến chuyện từ Nam ra Bắc hay từ Bắc vào Nam thì không phải là một việc mới lạ như chuyện du-lịch hoàn-cầu, qua Âu qua Mỹ, đáng cho người người chú ý muốn nghe. Vậy thuật lại cuộc hành trình của chúng tôi, tức là kể lại câu chuyện đã cũ, ai nấy đều biết, song vì cuộc du-lịch của chúng tôi đã có mục-dịch riêng là thăm viếng các nơi danh-thắng có dấu vết cổ-tích và lịch-sử, để nhắc nhở lại những cuộc hưng vong thành bại của tổ tiên, cùng là phỏng-vấn các bậc trí-thức hiện thời về mấy vấn-đề cần ích cho bạn thiếu niên ta, bởi vậy nên chúng tôi chẳng ngại chỉ câu chuyện cũ mà viết bài kỹ-thuật sau này một cách tường tận.

Bữa thứ ba 12 Aoút chúng tôi đi chuyển xe lửa đêm từ Saigon ra Nha-trang. Đứng bảy giờ tối thì xe chạy. Phần đông hành-khách hạng nhất và hạng nhì đều mượn giường (couchettes) để nghỉ đêm cho đỡ mệt (ngoài tiền giấy đi xe, mỗi người trả thêm 6500 tiền couchette) còn ai không mượn giường thì đã có chỗ ngồi riêng, trên treo tấm bảng để *places assises réservées* (chỗ để riêng cho hạng hành-khách ngồi). Hành-khách hạng ba và hạng tư thì không được mượn couchettes. Kể ra được đi chuyển xe đêm cũng đã là một việc đặc-cách rồi, vì trước đây tám chín tháng, xe lửa chạy đêm chỉ có hai hạng nhất nhì, còn hạng ba thì để riêng cho bồi bếp theo hầu chủ đi hạng trên thôi, chứ hành khách ngoài mua giấy hạng ba không được. Sau này người ta thấy số hành khách ít tiền mà cũng muốn đi đêm khá đông, nên người ta mới thêm một thứ xe (wagon) để thêm hạng ba và hạng tư. Song đi chuyển xe đêm mà ngồi hạng dưới đó thì cực khổ vô cùng vì người đông mà cũng chỉ có một cái wagon, mặc sức chen nhau, ép nhau, chật như cá mồi xếp trong hộp thiếc.

Phòng chúng tôi bốn couchettes mà chỉ có hai người, một người tây và tôi, còn các phòng khác thì đến chật cả. Đứng dựa cửa ngó ra ngoài tới khi ngọn đèn điện cuối cùng của thành-phố Saigon đã lu lờ mà biến theo bóng tối thì chúng tôi mới trở vào giường thay quần áo ngủ. Chỉ có hai người, nên đầu lạ cũng phải hóa quen, vì

đường xa có bạn chuyện trò thì mới mau qua thời khắc. Trước cơn vài câu thăm hỏi, rồi tới những chuyện trời mưa trời nắng, lúc nhiệt lúc hàn, sau lần nói tới thời-sự. Người tây này nguyên trước ở trong ngạch binh, đóng tới chức đại-tá, đã lâu năm ở bên xứ ta, nên am hiểu tâm-lý phong-tục người mình mà bình-phẩm nhiều câu xác đáng. Tâm lòng cao nghĩa và có độ lượng của ông đã phở bày ra ở trong câu chuyện, song tôi tiếc rằng những câu ông bình-phẩm về thời sự, chúng tôi không tiện kể ra đây, vậy chỉ xin tóm tắt mấy lời kết luận của ông như sau này :

« Nếu trả lại quyền cho người Annam tự-trị thì không sao tránh được cái nổi bèn trong nội loạn, bên ngoài Trung-Huê, Nhật-bổn dòm hành. Còn như kiếm tiền nước Nam vào nước Pháp như xứ Algérie đương thời thì cũng không nên, vì nước Nam là một nước có văn-hóa, có luân-lý, phong-tục hay đã tự-lâu đời, không phải như mấy xứ rợ mọi bên Châu-Phi mà nhưt đàn thay bỏ hẳn phong tục, qui cũ xã-hội người ta đi được. Vả lại phận-sự nước Pháp là giúp cho nước Nam trở nên một nước phủ cường mà vẫn giữ thể cách nước Nam trong hàng liệt quốc, chứ không phải là làm cho nước Nam thành ra một nước Pháp ở cõi Viễn-đông. Vậy cái chánh-sách phải đem thiệt-hành ngày nay là cái chánh sách bảo-hộ theo như ý-nguyện của dân, nghĩa là phải định cho rành rẽ những phận-sự và quyền-lợi của dân Annam và của Chánh-phủ Bảo-hộ... »

Nói chuyện hồi lâu và nhơn xe chạy trên con đường xấu, lác bèo nọ qua bên kia, làm cho trong mình mệt mỏi, nên chúng tôi liền chúc nhau câu ngon giấc rồi về giường nghỉ ngơi.

Đường xe lửa Saigon-Nha-trang đi rất gập-gình và ban ngày thì nóng như thế ngồi trong lò quay heo, vì vậy nên bất đắc dĩ hãy nên đi xe ngày. Được ít lâu nay người ta mới dùng than để đốt máy, chứ hồi hai năm trước thì dùng củi, khói nhiều và tàn lửa bay, thường khi cháy cả quần áo đồ đạc, thiệt mất tiền mà như mua lấy cái cực khổ.

Đến 3 giờ sáng thì xe đến ga Tourchem (tiếng Tour-Cham nghĩa là cái tháp của người Hời, tên ga đặt như vậy vì ở chỗ đó có mấy cái cổ-tháp,) người bạn đi đường liền từ giả xuống để sang xe đi Dalat, vì lên Dalat xe lửa phải leo núi, bánh phải có móc sắt (crémaillères) để lên dốc mới được vậy phải dùng chuyển xe riêng. Phần nhiều các hành khách tây đều xuống ga này để đi Dalat nghỉ



Mấy tấm hình này, phía trên kể từ tay trái qua tay phải:

- 1° - Xe hơi chạy từ Nhatrang ra Tourane: người ngồi trên đầu xe là M. Hương-Kỷ, nhà chụp hình mỹ thuật có tiếng ở Hanoi
- 2° - Cửa biển Thi-nại thuộc về Bình-dịnh là chỗ ngày xưa vua Gia-Long đánh nhau với binh Tây-sơn.
- 3° - Lăng-tăm Tây-sơn ở trên núi Hoành-sơn.
- 4° - (Hình phía dưới) - Mộ Tây-sơn ở trên núi.



mát. Dalat là một nơi nghỉ mát làm trên đồi núi, có danh ở miền Nam cũng như Chapa, Tamdao & ngoài Bắc khi hậu trên Dalat rất tốt, có phần hơn Chapa, Tamdao, vì đêm không lạnh quá, người yếu sức, đau phổi, đau tim lên đó nghỉ ngơi dưỡng bệnh rất mau lành mạnh.

Hàng nhứt hàng nhì lúc này vắng tanh, chỉ còn hành khách hàng dưới là vẫn đông như thường. Xe lai chạy, mắt lại thấy buồn ngủ, liền chớp đi một lúc nữa thì vừa trời sáng. Đúng 5 giờ rưỡi xe tới Nhatrang. Thế là đi thoát được một quãng đường vất vả như từ Nam ra Bắc (409 km.) Nếu đi ban ngày, thì mắt được thấy nhiều cảnh đẹp hai bên đường, chỗ thì biển rộng mênh mông, chỗ thì rừng lim cao ngất. Đường ruộng thì không có, song những đồn điền cao-su thì liền khít với nhau.

Tới ga Nhatrang thì đã có sẵn xe hơi đón. Tùy tiền trong túi, muốn đi thứ xe nào cũng có: xe tốc hành (service rapide) thì mắc nhứt, rồi đến xe thơ, và các xe đó. Xe tốc hành và xe thơ của hãng S.T.A.C.A. (Société des Transports Automobiles du Centre-annam) còn các xe đó là của Annam, các chủ xe đó đều có vào hội với nhau.

Xe tốc hành thì chỉ hôm nào có xe lửa đêm mới ra đón khách. Trước kia chỉ có hành khách mua giấy thẳng từ Saigon ra Hanoi mới được đi xe đó, nhưng vì vắng khách, nên bây giờ để còn chỗ thì người ta cũng bán giấy ngoài. Xe mui kiếng, hiệu Bernard, sáu máy, mười bảy mã lực (hình số 1) rộng rãi mà chỉ có 9 chỗ ngồi rất lịch sự, có chỗ đi tiêu, chỗ rửa mặt, chỗ chứa đồ. Xe chạy rất mau, từ Nhatrang tới Tourane (583 km) chỉ chạy có một ngày, từ sáng đến đêm thôi, còn các xe khác phải chạy hai ngày và có khi hơn nữa (giá tiền Nhatrang Tourane 30\$00, xe thơ 17\$00, xe đó 6\$00 và 5\$00).

Xe thơ (auto postale) thì không đón khách ở ga, ai đi phải ra nhà ga giấy thép bay lại hãng Staca mà đợi, sáng nào cũng cứ đúng 6 giờ thì chạy, chiều lại lại 6 hay 7 giờ thì tới Quinhon nghỉ một đêm, đến sáng hôm sang xe thơ khác đi Tourane.

Còn xe đó của các chủ Annam thì họ chạy không như định giờ nào. Có nhiều xe nên họ chia nhau, cái chạy trước cái chạy sau, bắt đầu từ nửa đêm. Phần nhiều họ đón khách chuyển xe lửa chạy ban ngày về tới Nhatrang quá 8 giờ tối. Hôm nào có xe lửa đêm thì cái xe đó chạy chót ra ga rước khách. Trước kia các chủ xe cạnh tranh nhau cướp khách, thường gây ra những náo động ghê. Nên sau này họ bàn nhau lập hội đặt tên là hội Hào-hương có cơ sở tại Tourane, Tuy-Hòa, Quinhon, Quảng-Ngãi. Các nơi đó, hội có lập nhà trọ để tiếp khách, song cách tổ chức còn khuyết điểm nhiều, sau này chúng tôi sẽ có bài nói riêng về hội Hào-Hương, về tư cách các hội viên, và sẽ chỉ trích các điều khuyết điểm về việc tổ chức lập hội và các nhà lữ-quán đó.

Đầy xin nhắc lại lúc xe lửa tới Nhatrang hồi 5 giờ rưỡi sáng. Chúng tôi liền ra xe tốc hành để đi Quinhon. Quãng đường từ Nhatrang ra Quinhon là quãng đẹp nhứt từ Nam ra Bắc, xe chạy men theo mé biển mà toàn thì lên giốc xuống đèo. Đường núi quanh co khúc khúc, uốn lượn như hình con rắn, khúc ngắn khúc dài, khúc cao khúc thấp, có khi xe chạy cả giờ mà không ra khỏi một cái khe núi. Vượt hết cái đèo nọ tới cái đèo kia ngay, vì núi non liền tiếp chập chồng, người cầm tay bánh vô ý một chút là có sự nguy hiểm ngay, xe hoặc không dám xuống biển thì cũng xô vào núi mà bể tan tành. Ở bên lề đường, dưới chân cái đèo thứ nhứt ở trong Nhatrang đi ra đã có một cái miếu nhỏ thờ người sớp-phơ vì quá thị tài mà để cho xe bị tan nát ở nơi đó.

Nguyên người sớp-phơ bất hạnh này hồi mấy năm trước đi xe với một người tình nhân ở ngoài vào Nhatrang. Gần thềm qua được mấy cái đèo cao, nhứt là Đèo-Cả (Varella), tới cái này là cái đèo chót và lại thấp không, nên coi thường, buông tay bá h mà đùa dờn, bởi đó mới xảy ra cái tai nạn ghê ghê mà cả đôi tình nhân phải thiệt mạng. Các bạn sớp-phơ nghỉ tình đồng nghiệp nên xây cái miếu thờ ngay chỗ đó, nay để xe chạy qua là họ

xuống ngang đến để bắt vì họ nói linh hồn cặp uyên-ương đó rất linh thiêng lắm.

Cái đèo đó là cái thấp nhứt, còn những cái đèo Rury, Cù-Mông, Babonneau, đèo Cả (Varella) mới là cao, những xe cũ yếu máy lên không nổi. Mỗi khi xe lên đến ngọn đèo thì người ta thấy mình tựa như con chim đậu trên ngọn núi lưng chừng trời, thân hình bé nhỏ ở chốn vũ-trụ bao la, trên trời thì rộng mênh mông, dưới thì biển xa bát ngát, gió thổi bên tai, sóng kêu chầm nổi, hết thấy những cảnh lớn lao của tạo hóa phỏ bày ra trước mắt như nhắc nhở ta rằng thân mình như cái cát bụi, sự yếu thường, mừng tủi, nỗi ghen ghét, cạnh tranh, rút lại chỉ ở trong chốn hư không.

Hơn 8 giờ thì xe tới Tuy-Hòa, đậu vào Buagalow nghỉ ngơi uống nước. Ở Tuy-Hòa này có rất nhiều người bị bệnh cùi (bệnh phong, bệnh hủi); họ đi ra đường xin ăn không có ai ngăn cấm, coi thấy chân tay họ bị trùng ăn nát thịt, thũng xương mà ghê sợ và lại rất thương tâm. Sao ở đây không có trại riêng cho những người cùi ở đừng giữ gìn vệ-sinh chung cho dân bần đốn, để cho người có bệnh như vậy tự do đi lại, đón khách xin tiền ở các nơi bên xe quán nước. Bao nhiêu năm nay, cảnh khổ nạn ấy vẫn phơi bày ở cùng đường khắp nẻo mà không thấy ai động lòng hay ngang mắt sao, để đến nỗi ngày nay một vị giáo sĩ là Cha Maheu phải ra tay tế độ. Cha Maheu thiệt là một người giàu lòng hơn đạo, đem hết công phu ngày giờ mà lo vào việc hàn và cải vết thương của xã-hội đó. Hơn một năm nay ta thấy người ra công gắng sức cố động việc lập nhà bệnh viện cho người cùi (léproserie) ở Qui-Hòa: nào mở cuộc điều thuyết, nào đi từng nhà quyền tiền, tới đâu cũng dùng hết lời lẽ để làm cho cảm động lòng người. Tỉnh Saigon đã được tiếp ngai và nghe ngài diễn thuyết cùng với Bác-sĩ le Moine là người cũng có lòng dạ công lao như ngài trong việc phước thiện đó.

Song tiếc thay nhà nuôi cũ ấy, hiện nay vì đường tài chánh eo hẹp, mà Cha Maheu phải bỏ lỡ dở chưa xong. Tôi lấy làm lạ, các hội truyền-giáo (les missions catholiques) ở Đông-dương đều là giàu có lớn hết, sao không giúp đỡ vào công-quỹ này? Phải, tôi muốn hỏi hội truyền giáo.

Xe đậu ở Tuy-hòa được một lúc rồi lại chạy đi ngay. Đã hơn một năm nay, các xe tới Tuy-hòa đỡ được cái nạn qua đò, vì mới đắp xong cái cầu qua sông. Đò Tuy-hòa qua lâu lắm, ai đi từng đi hồi chưa có cầu đều phải than phiền. Sông đã rộng mà đò lại chèo bằng tay, khi bình thường cũng mất ba bốn giờ, còn khi nước lớn thì hằng ngày cũng chưa qua được, có khi các xe đợi đó nối tiếp nhau trên bờ mà ngủ ngày này qua ngày khác.

Đến 12 giờ rưỡi trưa thì xe tới Quinhon. Chúng tôi xuống vào hàng ăn uống nghỉ ngơi, đợi tới buổi mát trời sẽ đi thăm bến tàu Thi-Nại.

Bến Thi-Nại (hình số 2) ngày nay kêu là Bến-củ, các tàu bè không vào được vì bến cạn nên phải vào bến mới là bến Quinhon bây giờ. Ngày xưa vua Gia-Long giao chiến với Tây-sơn ở bến này bị thất bại, các chiến thuyền bị phá tan. Người ta nói rằng lúc ngài đang con nguy cấp thì gặp được một ông chài cứu, bơi ghe đưa ngài chạy trốn. Lúc qua làng Vinh-Quang chẳng may đứt mất quai chèo; ông chài thấy việc rủi ro thì hoảng sợ la lên. May đâu trên bờ lúc đó có một bà già đứng quay to, thấy vậy liền liệng cuộn to cho ông chài, thành ra nhờ đó mà vua Gia-long thoát thân. Khi phục quốc, ngài nhớ

tới ơn hai người cứu tử nên miễn thuế cho hai làng là thôn Dương-Thiện, quê quán ông chài và thôn Vinh Quang, quê quán bà quay to; mỗi tới cách hai năm nay chánh-phủ mới bỏ cái lệ ấy đi mà bắt dân đóng thuế như các làng khác, ấy là lần thứ nhứt từ đời Gia-Long.

Bến Thi-Nại chẳng có chi là khác lạ, chỉ là một cái eo biển, xa xa có một dãy núi chắn ngang. Trước kia chẳng biết nước sâu tới chừng nào mà các ghe thuyền giao chiến được, chớ ngày nay thì nông cạn lắm, chỉ ghe nhỏ mới vào được, con nít đùa giỡn thường vấp đất nhàu lội ra tận ngoài xa mà chơi.

Chúng tôi ở Quinhon trọn ngày hôm đó, qua bữa sau đón xe đó đi Bình-dịnh. Bình-dịnh là một tỉnh nhỏ dân nghèo, kiếm cũng nơi không được một nhà hàng sạch sẽ để nghỉ ngơi chúng tôi phải vào một cái quán cơm, bữa dọn dẹp một cái chông tre sạch sẽ mà nằm. Rửa mặt, ăn lót lòng rồi, chúng tôi mới kiếm người hỏi thăm đường đi về làng Tây-sơn, thành Bàn-xá, đèo Vô-Tánh và mấy nơi thắng cảnh.

Làng Tây-sơn ở trên núi Hoành-sơn, (tục danh là núi Mọt), thuộc về xóm Hoành-sơn, thôn Chinh-tướng, tổng Vinh-thanh, huyện Bình-khié. Từ tỉnh lên đến làng xa 47 cây số, phải mượn xe hơi nhỏ đi mới được. Đi theo đường lên Kontoum, hai bên đồi núi, càng đi càng thấy hai dãy núi bên tả hữu giáp lại với nhau tới ngọn núi Mọt tức là tâm-diểm, đứng chắn ngang trước mặt, vượt qua ngọn núi đó tức là sang địa phận xứ Lào. Tới chân núi ngừng xe, chúng tôi kiếm người làm hướng đạo, mới biết lối leo lên. Hỏi kiếm một người thì họ đỡ ra tới năm bảy, kẻ tay dao, người cầm rựa, tưởng họ nhiệt thành dẫn lối đưa đường, nào ngờ đầu chủ-dịch họ là làm cho mình nhẹ túi. Rắn rần rộ rộ, một đám tèn-quân có khí giới đi đầu. Đường núi quanh co, trông gần mà hóa ra xa, đi ước chừng tới ba bốn cây số, người đã thấy thào mồm hỏi, chân đã thấy mỏi, mới tới một cụm cây rậm rạp: đó là làng hai dãy san thành ra ba anh em Nguyễn-vân-Nhạc, Nguyễn-vân-Lữ và Nguyễn-vân-Huệ (hình số 3). Người biết địa-lý nói nơi đó có phần đê-vương, và ba anh em Tây-sơn nhờ ngôi mộ song thân đó mà nổi dậy một thời, nếu không có thầy địa-lý bày mưu cho Nguyễn-Anh (sau lấy được nước mới lấy niên hiệu Gia-Long) để lại ngôi mộ đó, thì chắc giang-sơn xã tắc sẽ về tay anh em Huệ, Nhạc. Mà ngôi mộ đó đặt vào một nơi đẹp thiệt; không cần phải biết địa lý, ta cứ đứng ngay trước làng mà ngắm trông bốn phía, thì ta thấy rõ ràng hình một cái ngai, mà ngôi mộ nằm trên ở nơi chính giữa. Tả hữu hai bên là hai hàng núi chạy dài như hai cái tay ngai, rồi dính liền vào nhau ở phía sau mà thành trái núi Mọt. Trông ra đằng trước thì thấy từ chỗ làng xuống tới đất bằng có phần rõ ra tam cấp như là ba bậc để bước lên ngai, rồi xa xa là ruộng đất có cây minh mông bát ngát.

Ngắm xem địa thế, rồi mới tỉnh vào xem làng. Phía ngoài chỉ là một cụm cây rậm rạp, bề dài chừng 15 thước, bề ngang chừng 5 thước. Chạy quanh một lượt không thấy lối vào, chúng tôi mới phải bảo toán binh U-n-phong mở lối đi. (Chúng đều lác đầu te lười mà nói rằng từ xưa tới giờ, không ai dám bẻ một cái lá, chặt một nhánh cây mà chui vào, vì chốn đó linh thiêng lắm. Biết rằng không phá nổi cái di-đoan tin ngưỡng của họ, nên tôi bảo cho mượn cái rựa lớn để vạch lối đi vào trong.)

Vén là bề nhành một lúc mới mở được cái lối nhỏ, con chó chun vửa, thế là cúi xuống bò lẩn vào, lấy đầu đi trước vì có nón che; càng vào càng thấy gai góc nhiều, mác chặt lấy áo quần, cắt đứt chân tay mặt mũi, song muốn vào cho biết nên cứ bò đi. Vào trong chẳng thấy chi, lấy dao bươi đất lên thì mới lộ ra hai miếng đá hình chữ nhật lớn bằng cái mặt bàn, đặt nối đầu vào nhau, đó là hai ngôi mộ của song thân Tây-sơn đó! Mổ máy chụp hình ra chụp, chỉ thấy rõ được mấy cây gai (hình số 4). Thế rồi lại theo đường cũ chui ra...

Khi đi trở về thì chúng tôi đưa mắt ngó qua làng Phú-Lạc cũng ở gần xóm Hoành-sơn, thấy có lơ thơ ít nóc nhà tranh. Ở làng đó hồi xưa có ông Mai-xuân-Thường, đậu cử-nhơn, người khi-khái, chống cự với binh Pháp hàng năm không chịu đầu hàng, sau có ông tổng-dốc Trần-bá-Lộc ở Saigon ra, dùng mưu dụ dỗ mới giết được. (Ông Trần-bá-Lộc ngày nay có tượng bày ở Musée Blanchard de la Brosse ở Saigon).

Khi xe chạy tới chợ Cầu-Sắc gần khúc sông Đả-hàng thì chúng tôi có ngừng lại một lát để ngắm xem phong cảnh. Nguyên khi xưa, lúc anh em Tây-sơn thắng thế, thì có một quana Tham-tri của vua Gia-Long giỏi về khoa thiên-văn, địa-lý, nhâm-dộn và toán-số, tính nguyện xin đi sang trá hàng với Tây-sơn để kiếm cách tiêu trừ. Ông ta liền cải trang làm một ông thầy địa-lý đi ngao-du sơn-thủy, tới chợ Cầu-Sắc, vào quán có hàng bán bánh ngói uống nước, rồi ngó mặt cô hàng má nói: « Một chập nữa, sẽ có Thiên-tử tới hàng cô đó. » Nhà hàng hỏi làm sao biết thì ông ta xưng là thầy địa-lý giỏi khoa tướng số. Cách một giờ sau, quả nhiên có Nguyễn-văn-Nhạc tới đó dục mưa, giữa lúc thầy địa-lý đi ra; có hàng liền thuật chuyện thầy địa-lý đã nói cho Nhạc nghe, Nhạc phục tài và sai người đi kêu thầy địa-lý ấy về trọng dụng. Từ đây Nhạc tin cần thầy địa-lý lắm, có việc gì cũng hỏi bói toán, mà ông thầy nói đâu trúng đó. Lần lần ông thầy khuyên Nhạc đào con sông Đả-hàng, chạy trước mặt ngôi mộ trên Hoành-sơn, chắn ngang dãy núi hình cái gai đã nói ở trên, Nhạc nghe theo. Khi đào xong sông đó thì ông ta bỏ trốn về với vua Gia-Long. Từ đó trở đi, ba anh em Tây-sơn đã hơi có ý bất hòa, song thanh-thế vẫn còn mạnh lắm.

Về sau Nguyễn-văn-Huê lại chống nhau với cả quân Tàu sang giúp vua Lê-chiều-Thống, quân Tàu đại bại, bao binh tổn tướng rất nhiều. Vua Tàu sai một thầy địa-lý sang xem xét căn nguyên và tìm cách hại ngầm Tây-sơn. Khi thầy địa-lý đến xóm Hoành-sơn xem được địa-thể thì biết là đất phát de-vương, song thấy con sông Đả-hàng án ngữ thì biết là đã có người hai ngầm rồi, liền đề một câu rằng:

Thập nhị niên cương, thị cương mạc ngữ,
Thập ngũ niên dĩ hậu, tử tôn tuyệt tự.
Nghĩa là: Được mười hai năm oanh-liệt hùng-cường, không ai chống lại được; nhưng sau mười lăm năm, thì con cháu tuyệt tự.

Thầy địa-lý lâu đề xong bài bùa rồi, lại nghĩ mưu triệt Tây-sơn cho mau chóng, liền xúi người khuyên anh em Tây-sơn đào thêm hai con sông nữa là sông La-Dị và sông Cửa-Tiền cùng chảy về cầu Gông, châu đầu vào núi Mộ-O, tức kêu là Cổ-sơn. Thế là vì đào có ba con sông ấy mà sau ba anh em sanh mối bất hòa, chia rẽ nhau, đến nỗi cả ba đều thiệt mạng.

Đó là một khúc giả-sử, chúng tôi thuật ra đây, còn sự thiệt hư, đáng tin hay không, thì là phần độc-giả phán đoán.

(sau sẽ tiếp theo)

ĐÀO-HÙNG

CHÁNH-PHỤ THÔNG-CÁO

Luật-pháp thuộc về người cầm giữ súng và thuốc đạn chiến

Sẽ bị phạt cấm-cố những kẻ nào, trong cơn biến-động, cầm khi-giới chân chường hoặc giấu-diếm, hay là thuốc đạn, hoặc bện đồ sắc-phục, hoặc mang dấu riêng bên văn cùng là bên võ.

Nếu kẻ nào mà cầm khi-giới chân chường hoặc giấu giếm, hay là thuốc đạn mà có bện sắc-phục về phe văn cùng là phe võ, thì kẻ ấy sẽ bị tội lưu xứ.

Kẻ nào dùng tới khi-giới mình, sẽ bị tử hình.

Sẽ bị phạt khđ-sai hữu-hạn kẻ nào, trong cơn biến-động, giết đại khi-giới hay là thuốc đạn các thứ, hoặc dùng cách bạo-động hoặc hãm dọa, hoặc cướp phá tiếm huân, nhà thờ, kho sãn, xưởng chế-tạo đồ binh-khí và mấy chỗ dinh-thự nhà-nước, hoặc giết khi-giới của viên-chức giữ trật tự; mọi người thọ tội lại còn bị phạt tiền vạ từ hai trăm quan tới 5 ngàn quan.

Cũng sẽ bị hình phạt như đã nói trên, kẻ nào, trong lúc biến-động, dùng bạo-động hay là hãm-dọa mà trản đại vô nhà người ta đã ở rồi hay là nhà để mà ở.

Sẽ bị phạt cấm-cố kẻ nào, trong lúc biến-động, trản đại vào hay chiếm đại các công-sở, nhà thờ cùng dinh-thự nhà-nước, cố ý để đánh phá hay là đương cự với viên-chức giữ cuộc trị-an.

Cũng sẽ bị phạt y như vậy những kẻ nào chủ-ý như trên đó, lại vào ở nhà người hay là nhà trống mà có chủ hay là người mượn nhà thuận ý. Còn phần người chủ nhà hay là người mượn nhà, đã biết rõ chủ-ý của kẻ làm loạn, lại cho chúng nó vào tại nhà không cản trở, thì cũng bị y một hình phạt vậy.

Sẽ bị phạt cấm-cố kẻ nào, trong cơn biến-loạn, ra sức hay giúp sức làm vách, đắp lũy cùng các đồ trận khác cố ý để ngăn đón, cản trở, những viên-chức giữ trật-tự lúc thừa hành phận sự;

Kẻ nào, dùng sự bạo-động hay là dọa-hãm ngăn cản không cho dòi tới cùng nhóm lại những viên-chức giữ trật-tự, hay là kẻ nào xúi-giục cùng là trợ giúp quân loạn hiệp lũ vây đoàn, dùng sự rải truyền đơn, rải lời tuyên ngôn, hoặc cầm cờ mang dấu hiệu tự hiệp, hoặc dùng các cách kêu gọi khác. Kẻ nào đập phá cột dây thép, dùng bạo-động cùng là dọa-hãm mà trản đại vô nhà thờ, hoặc là nhờ sự bạo-động và hãm-dọa mà đoạt giấy tờ, thông-tín, thư từ của người đương quyền trao đổi nhau.

Hình phạt định trong luật này sẽ xử như vậy chưa kể tới các hình phạt khác mà kẻ tội như vậy còn bị thêm nữa vì mình là chánh phạm hay là đồng lõa về tội trọng khác. Như làm cảnh mà hai hình phạt phải xử một lần, thì duy thi-hành cái hình nào nặng hơn mà thôi.

PHÉP LÀM VĂN

BÀI THỨ II

Cách đặt đại danh-từ

Đại (hay là đại) danh-từ (pronom) dùng để thay cho danh-từ (nom). Trong ngôn-ngữ văn-tự nào cũng vậy, nếu chuyên dùng danh-từ mà lặp đi lặp lại hoài là bất-tiện, cho nên cần phải có đại-danh-từ. Mà cho tiện hơn nữa, thì đại-danh-từ phải được rút-tri, phổ-thông, nghĩa là như tiếng Pháp, ba ngôi bên số một là je, tu, il; bên số nhiều là nous, vous, ils, ai dùng mà xưng mình, xưng người đều được cả, không có những cách đặc-biệt khác.

Chữ Tàu mà theo văn-ngôn thì đại - danh - từ cũng lối-thời lắm. Không phải ai ai cũng tự-xưng là ngã được hết, mà phải theo từng địa-vị của mình; xưng người cũng vậy, phải tùy từng bậc, nếu theo đời thượng-cđ mà kêu ai cũng như cả là vô phép. Nhưng ngày nay người Tàu thông-hành lối văn bạch-thoại, thì đại-danh-từ đã được rút-tri và phổ-thông, cũng tiện như tiếng Pháp; ba ngôi bên số một là ngã, nê, tha; còn bên số nhiều là ngã-môn, nê-môn, tha-môn. Chỉ một sự này, tã đủ nhìn thấy sự tân-hóa của ngôn-ngữ văn-tự Trung-hoa.

Tiếng Việt-nam ta thì còn đương vào thời-đại lối-thời như văn-ngôn của Tàu. Như từ là ngôi thứ hai, thứ ba, cả bên số một và số nhiều cũng vậy, tùy người mà kêu, đáng ông thì ông, đáng bà thì bà, đáng anh thì anh... lại còn những ông ấy hoặc ông, bà ấy hoặc bà, anh ấy hoặc anh, thật là rắc-rối đủ thứ. Theo cách ấy, trong khi nói, chẳng đến nỗi trở ngại gì; nhưng trong khi viết, thật là bất-tiện trăm đường.

Tiếng ta như vậy, ta quen, không lấy gì làm lạ, song người ngoại-quốc họ phải lấy làm lạ lắm. Có người đã nói với tôi rằng tiếng Annam không có đại-danh-từ. Nói thế cũng không phải là quá-dáng. Chẳng phải ta không có tron, nhưng có mà những đại-danh-từ ấy không thông-dụng được thì gũng như không.

Lược kể đại-danh-từ của tiếng ta, ba ngôi bên số một là ta, mầy, nó; bên số nhiều là chúng ta, chúng mầy, chúng nó. Chỉ có những chữ như vậy mới kể được là đại-danh-từ; còn những chữ ông, bà, anh, chị,... đều là danh-từ mà mượn làm đại-danh-từ đó thôi. Thế nhưng

ngoài chữ ta còn có chữ tao, chữ tôi, phải tùy lúc mà dùng; ngoài chữ chúng mầy còn có chữ bay, ngoài chữ chúng nó còn có chữ họ, song không thông-dụng được, vì chẳng có thể đem mà xưng hết thấy các hạng người.

Có lẽ đời xưa người nước ta kêu nhau bằng mầy tao hử; cũng như đời xưa bên Tàu kêu nhau bằng nhĩ, nhữ; nhưng từ khi trong xã-hội sanh ra giai-cấp, bày ra lễ-giáo, mới mượn những danh-từ mà xưng hô nhau cho phân-biệt như ngày nay. Nếu quả vậy, tã ra xã-hội càng văn-minh thì tiếng nói lại càng lộn xộn hay sao!

Đây nhân lên, tôi nói để cho thấy một chỗ khuyết-diếm trong tiếng ta, cái chỗ không được tiện lợi bằng tiếng Pháp tiếng Tàu, có ý mong về sau chúng ta sẽ lập ra một mối đại-danh-từ cho rút-tri và phổ-thông, thì trong khi làm văn mới được tiện lợi. Nhưng hiện nay ta ở dưới cái nền nếp cũ, ta hãy nói chuyện trong nền nếp cũ.

Tôi có thấy một vài điều trong sự đặt đại-danh-từ mà tôi tưởng là nên nói, tôi kể ra sau đây.

1o Tự xưng là ta và mình. — Có người đã viết sách mà tự xưng là ta, không xưng tôi, lấy có rằng tôi là tiếng tự xưng của nó-lẽ. Như vậy thật là một sự cải-cách mạnh bạo, ai có ý-kiến rộng rãi một chút thì không đến nỗi phản-đối. Song phần nhiều chắc không biểu động-tình, vì theo thói quen xưa nay, duy có người nào tự coi mình là vai lớn mới tự xưng bằng ta.

Người thường cũng có khi tự xưng là được, là khi mình xưng với mình; khi như vậy thì lại phải xưng bằng ta mới đúng. Những câu trong truyện Kiều như:

Tôi đây đường xá xa xuôi,
Mà ta bất động, nửa người sanh nghi.
Thân ta ta phải lo-âu,
Miệng hùm nọc rắn ở đầu chốn này.

Giả chữ ta trong hai câu ấy mà đổi làm chữ tôi thì lại không được, vì khi có đối với ai mà nói thì mới xưng tôi.

Chữ mình cũng có khi dùng làm chủ-ngữ (sujet) như chữ ta hay tôi, song phải có điều-kiện mới được, không phải tùy ý muốn dùng lúc nào thì dùng.

Một là khi trong câu văn có ý bông đùa, hoặc đề tỏ ra ý khinh đời mà chơi, tức là cái lối văn *ngoan-thế bất-cung* của phái hoạt-kê (điều) đời xưa, khi ấy dùng chữ *minh* được. Mà dùng chữ *minh* vào đó lại càng nảy ra cái ý bất-cung, làm cho lời văn hoạt động thêm hơn.

Hai là khi xưng *minh* đó chẳng những chỉ vào tác-giả mà thôi, đầu người nào khác cũng có thể bao-hàm vào đó được, thì nên dùng chữ *minh*. Vậy như nói : « Hôm qua ông Giáp như có ông Ất, mời tôi ăn cơm. Nghĩ vì *minh* không quen với ông Giáp, ông mời *minh* chỉ vì như có ông Ất, chớ chưa chắc có thành tâm, cho nên tôi từ chối ». Hai chữ *minh* đó, nói được; là vì chẳng những tác-giả nghĩ như vậy mà thôi, đầu người nào khác làm cảnh ấy cũng phải nghĩ như vậy.

Đến như kể lại chuyện mình đã trải qua, như một quyển du-ký nọ, khi ngoài hai cái điều-kiện ấy mà tôi thấy tác-giả cũng cứ xưng *minh* luôn, thì nghe ra không được trang-trọng mà lại như tuồng lố-lãng nữa. Đã hay rằng mình thuật chuyện mình, có quyền xưng *minh*, chẳng ai cấm. Song phải nhớ rằng trong chữ *minh* có cái ý bất-cung, vậy thì khi đối với độc-giả, mình không tỏ ý bất-cung, sao lại dùng cái chữ bất-cung? Do lẽ đó, cái câu ví-dụ vira rồi nếu đổi hai chữ *tôi* làm chữ *minh* hết, nói rằng : « Hôm qua, ông Giáp như có ông Ất, mời *minh* ăn cơm. Nghĩ vì *minh* không quen với ông Giáp nên *minh* từ-chối, » thì thật là lố-lãng không nghe được.

2° Chữ nó dùng xưng sự-vật - Chữ nó, trước kia ta chỉ dùng xưng hạng người mà ta lấy làm khinh-hèn, chớ không mấy khi dùng mà xưng sự-vật. Vậy nên khi trong câu trên có danh-từ chỉ về sự-vật mà câu dưới muốn nhắc lại, thật là khó lòng quá : Như trên nói *con bo*, thì dưới phải nhắc lại là *con bo* ấy; trên nói *cái tư-tướng* gì đó, thì dưới phải nhắc lại là *cái tư-tướng* ấy. Chữ mà lồi-thói như vậy thì vẫn không tài nào cho gọn cho hay được.

Gần nay có nhiều người dùng chữ *nó* mà chỉ về sự-vật. Như mấy bài của ông Trần-trọng-Kim đăng trong tập báo này cũng có dùng một vài lần; còn tôi thì tôi dùng luôn. Dùng như vậy, ban đầu thấy hơi lạ một chút, nhưng về sau quen đi, tiện lợi lắm. Tôi muốn, về ngôi thứ ba số một nên dùng chữ *y* chữ *va* chỉ về người, còn để riêng chữ *nó* chuyên chỉ về sự-vật. Như vậy, về sự-vật sẽ có một đợt-danh-từ nhất-định; và về người, đầu hạng người nào cũng khỏi bị kêu bằng tiếng *nó*, là tiếng nghe cộc-cằn và có ý khinh-bí quá. Trong sự tiện-lợi lại có ngụ cái ý bình-dẳng đôi chút.

3° Chúng ta và chúng tôi. - Giả như hết

thấy người Pháp ở đây đối với hết thấy người Annam mà tự xưng, thì theo tiếng Pháp, họ phải nói là *nous*; nhưng đến khi họ muốn gồm chung người Annam vào với họ nữa thì cũng lại nói là *nous*. Như vậy có hơi không được phân biệt một chút. Có lẽ tiếng ta hơn tiếng Pháp được chỗ ấy. Theo tiếng ta, gặp cái « ca » trước thì người Pháp phải xưng là *chúng tôi*, gặp cái « ca » sau mới xưng là *chúng ta*. Vậy mà thấy nhiều người dịch bài chữ Pháp ra, hề cứ gặp chữ *nous* thì dịch là *chúng ta* hết. Thế là trái với nguyên-tắc tiếng Annam. Vì tiếng Annam, khi một bọn người tự xưng, không đối với ai hết, thì xưng *chúng ta*; còn khi có đối với một hoặc nhiều người khác mà tự xưng thì phải xưng *chúng tôi*.

Lại khi ngôi thứ nhất số một kẹp luôn ngôi thứ nhì mà tự xưng thì xưng là *chúng ta*. Như nói : Tôi (ngôi thứ nhất) với ông (ngôi thứ nhì) *chúng ta* sẽ đi chơi. Còn khi ngôi thứ nhất kẹp luôn ngôi thứ ba mà xưng với ngôi khác thì phải xưng *chúng tôi*. Như nói : tôi (ngôi thứ nhất) với ông X (ngôi thứ ba) *chúng tôi* sẽ đi chơi.

Sự phân biệt ấy là nhờ ở chữ *tôi* và chữ *ta*. Cho nên đối với cái ý-kiến muốn bỏ chữ *tôi* đã nói trên kia, tôi thật không biểu đồng tình.

4° Chữ họ dùng ngôi thứ ba số nhiều. - Bên số nhiều, chữ *họ* dùng thay cho *chúng* mấy thì không được, nhưng chữ *họ* thay cho *chúng* nó thì có lẽ được. Bởi vì chữ *họ* có nghĩa bình thường, không ra ý khinh tiện. Khi tôi dịch Kinh-thánh cho Hội Tin-Lành, tôi dùng chữ *họ* để dịch chữ *ils* trong tiếng Pháp luôn luôn. Làm như vậy, tôi có ý bỏ chữ *chúng* nó là chữ nghe thô-tục quá. Mà bất kỳ sang hay hèn, hề một số nhiều người thì xưng là *họ* hết, có ý làm cho cái nghĩa bình-dẳng ngụ trong ngôn ngữ vẫn tự nữa.

5° Với nhau và lẫn nhau. - Chữ *nhau* cũng là một đợt-danh-từ. Nhưng khi nói *với nhau*, khi nói *lẫn nhau*, là có nghĩa khác, vậy mà nhiều người không chú ý. *Với nhau*, chỉ nghĩa quan-hệ giữa hai người hoặc nhiều người; còn *lẫn nhau* cũng chỉ nghĩa quan hệ giữa hai người hoặc nhiều người, mà lại chỉ rõ ràng tên Giáp quan hệ với tên Ất, rồi tên Ất lại quan hệ với tên Giáp. (Chữ *lẫn nhau* giống như chữ *Réciproquement* tiếng Pháp).

Vậy như nói : Hai người nói chuyện với nhau, thế là chỉ nghĩa một người nói, còn người kia nghe cũng được. Còn như nói : Hai người giúp đỡ lẫn nhau, thế là chỉ rõ ra rằng người này giúp đỡ người kia, người kia lại giúp đỡ người này.

PHAN-KHÔI

Luật mâu-thuần không thích hợp với tư-tướng-giới nữa

Nhơn đọc bài « Lập ngôn và tri ngôn » ở báo *Tiếng-Dân* số 318, thấy ký-giả bài ấy cho rằng muốn chữa cái bệnh nổi bậy và nghe càn của người mình thì cần phải cầu đến phương thuốc Thái-tây là phép luận-lý, và có thích-diễn điều trọng-yếu trong phép luận-lý đó ra là luật *mâu-thuần* (loi de la contradiction).

Vẫn biết ký-giả bài ấy vì muốn dụng tâm bác một án-văn vô giá-trị nào đó, mà viết ra như vậy. Sự bác ấy, kể viết bài này cũng rất biểu đồng tình mà cho là chánh-dáng lắm, nhưng sở dĩ phải viết ra bài này là có một cái chủ ý khác.

Nguyên xã-hội Âu-châu từ đầu thế-kỷ thứ mười tám trở lên, là một xã-hội bất di, bất dịch, óm lấy một cái lý-hội chung là cái lý-hội cố-định (conception figée).

Bởi vậy đối với sự vật trong vô-trụ, họ cho sự gì, vật gì, cũng như luật y-nhiên như lúc mới phát-sanh mà không khi nào thay đổi, nên có những câu cách-ngôn này : Ở dưới bóng mặt trời không có cái gì là lạ. (Il n'y a rien de nouveau sous le soleil); lịch-sử loài người chỉ là một tấn luân-hồi tái-giăng (l'histoire humaine ne fait que répéter).

Xã-hội Âu-châu hồi ấy thật không khác gì xã-hội cụ-hủ của Á-Đông ta về thời-đại quân-chủ; không biết đến luật tiến-hóa là cái gì; khối óc không thay đổi; tư-tướng không phát đạt; bao giờ cũng khư khư giữ lấy cái hiện-tượng trước mắt và tự an sanh-hoạt trong chế độ sơ khởi. Nói về đường vật-chất thì trầm-trệ trong thời-kỳ thô-thiền; nói về đường tinh-thần thì cô-tức trong quan-niệm cố-định.

Thật là một xã-hội không có sanh-khí. Đối với mọi người trong xã-hội ấy, các việc biến-cải, phá-hoại, là những việc không sao xảy ra được, mà dầu có xảy ra đi nữa, cũng là trái với đạo-lý, tin-ngưỡng mà thôi. Nên chỉ toàn nhiên nên tư-tướng vì căn-cứ vào những ý-niệm cố-định (concepis figés) mà không cao lên được chút nào.

Nói rằng phát-minh ra tư-tướng gì, thì chỉ phải dùng những ý-niệm cố-định kia mà kết hợp thành mạng-dề, thành đề-giải mà thôi.

Vì muốn đặt ra mực-thước cho sự phát kiến tư-tướng lúc bấy giờ, nên nhà triết-học Hy-lạp là Aristote mới phát-minh ra phép luận-lý (la logique). Phép luận-lý đó gồm có ba luật như sau này :

1° Luật thứ nhất là luật *chàng nhận* (loi de l'identification).

2° Luật thứ nhì là luật *mâu-thuần* (loi de la contradiction).

3° Luật thứ ba là luật *tam-cá-trục-xuất* (loi du tiers exclu).

Theo luật *chàng nhận*, như muốn nói về trái đất, thì trước hết phải rõ trái đất là thế nào, mà muốn biết trái đất là thế nào tất phải căn cứ vào những tánh chất đặc-biệt nhất định của nó.

Theo luật thứ hai là luật *mâu-thuần*, nếu nhận ra trái đất là tròn và cứng, hoặc lỏng mà không hình dáng; thì trước sau cũng phải giăng trái đất là tròn và cứng, hoặc giăng trái đất là lỏng mà không hình dáng; trái lại không được giăng trái đất là lỏng mà không hình dáng, rồi tròn và cứng nữa; nếu đồng thời giăng luôn như vậy thì phạm vào luật *mâu-thuần*.

Theo luật thứ ba, là luật *tam-cá-trục-xuất*, nếu đã công nhận trái đất là tròn và cứng, thì có tròn và cứng mới phải là trái đất; trái đất là vật tròn và cứng thì không thể cũng là vật lỏng không hình dáng. Thí-dụ :

$$A = A, \text{ chớ } A \text{ không được } A = B = C.$$

Luật *mâu-thuần* là gốc ở đó vậy. Nó chỉ thích hợp với tư-tướng thế-giới trước thế-kỷ thứ mười tám trở lên mà thôi.

Còn từ đầu thế-kỷ thứ mười tám trở về sau, thì cái lý-hội phổ-thông của xã-hội Âu-châu lại xoay ra khác hẳn; ai ai cũng tinh-ngộ mà công-nhận, hoặc bị bắt buộc phải công-nhận rằng : « Vật gì, sự gì trong hoàn-vô cũng phải đổi luôn luôn, cho đến trái đất cũng vậy; trước kia nó vẫn là một khối hơi, lần lần biến thành khối lửa, khối lửa lại nguội lần mà thành ra trái đất, có nguyên-khí như ngày nay (nhưng sau này vẫn còn biến-hóa nhiều cách, nhiều lần nữa, sự ấy không dự-đoán cho xác-thực được).

Coi vậy thời nên tư-tướng đã bị lay động lắm, mà sự phát-kiến tư-tướng đã cần phải đánh đổ những ý-niệm cố-định kia đi; lại phép luận-lý của Aristote không làm mực thước cho sự phát-kiến tư-tướng nữa; luật *mâu-thuần* vì thế cũng hóa ra vô-nghĩa. Lúc bấy giờ, thành-triết Hegel mới nghiên-cứu mà phát-minh ra phép biện-luận (dialectique) để thay cho phép luận-lý trong sự phát-kiến tư-tướng mới.

Phép biện-luận này đối với phép luận-lý trên

P

kia thật là nhiều khi trái bản ; một là không công-nhận luật *chứng-nhận* là triết-lý, chỉ cho nó là cái điều hữu-hực vô ý-thức (*vérité banale*), hai là cho luật *mâu-thuần* là cái trái với lý-luận, chẳng những trong lý luận không phải kiến phạm vào luật ấy, mà lại cần phải có *mâu-thuần*, vì những cái *mâu-thuần* có chọi nhau thì mới hiện-xuất ra chơn-lý ; ba là luật *mâu-thuần* đã trái với lý-luận thì luật *tam-cá trục-xuất* không kể đến nữa, bởi một vật có thể là vật này vật khác, một điều có thể là điều này điều khác, không vật gì là đồng-kiết, không điều gì là bất-di.

Nay ta xét mà coi, không có mấy vật là không *mâu-thuần* ; thử xét cái trứng thì rõ.

Cái trứng có phải là cái trứng luôn luôn, nếu nó là cái trứng luôn thì nó là trứng bỏ ; cái trứng được hoàn-thiện thì thế nào ngày kia nó cũng phải biến hóa ra con chim con. Khi nó còn là cái trứng, nó đã sẵn có mầm *mâu-thuần* ở trong là một cái nguyên-tử (*germe*) vậy.

Trong phép biện-luận có ba đoạn là : *phủ-định* (*négation*), *phủ-định cái phủ-định* (*négation de la négation*), và *kết-luận* (*conclusion*) Các sự vật trong hoàn-vô đều biến hóa theo ba đoạn trong phép biện-luận đó. Thí dụ :

Cái trứng là một vật tích-cực ; nhưng ở trong cái trứng đó có cái nguyên-tử nó lớn lên mà tiêu thụ hết lòng trứng, tức là *phủ-định* ; rồi cái nguyên-tử lớn ấy lại phá vỡ trứng mà ra, tức là *phủ-định cái phủ-định* ; bây giờ nguyên-tử thành ra con chim con, tức là *kết-luận* xong vấn-đề cái trứng vậy.

Xã-hội loài người cũng ví như cái trứng, cần phải giải quyết như vậy mới có cơ tồn-tại, bằng dễ y nhiên, thật không khác gì cái trứng thối.

Vật đã *mâu-thuần*, thì sự như tôn-giáo, khoa-học chánh-trị cũng phải *mâu-thuần*. Sự vật đã *mâu-thuần* thì lý-luận phải *mâu-thuần* là cái cố nhiên, lý-luận không *mâu-thuần* thì ra không căn-cứ, không đảo-triệt.

Tóm lại, *mâu-thuần* là cái sanh-khí ở trong vật, mà là cái khai-đạo cho chơn-lý ở trong lý-luận vậy.

Nhưng *mâu-thuần* cũng phải *nhằm cách mới* hợp với lẽ tiến-hóa. Như trong lý-luận, phải nói trái đất là một cục lửa thì mới được, chứ nói trái đất là một cục đá, là lẽ ra nói bậy.

Kỹ-giả bài « *Lập-ngôn và tri-ngôn* » bôn ý là bác cái lối *mâu-thuần bậy đó* ; nên bài này đối với bài « *Lập-ngôn và tri-ngôn* », tuy lý-luận phản đối mà mục-dịch có dung nạp cho nhau.

VÕ-XUÂN-LÂM

PHỤ-NỮ' HUỚNG-TRUYỀN

Khuyến các bà các cô có chồng

Bên Âu-mỹ, sự kết-hôn được tự-do quá, thì thành ra sự ly-hôn cũng tự-do và dễ dàng vô cùng. Có nhiều bà nhiều có thấy tình-cảnh ấy mà thương tâm, cho nên muốn ra tay cứu vớt, mong cho vợ chồng nhà nào cũng ăn ở thuận hòa với nhau tới bạc đầu, chứ chẳng nên giữa đường đứt gánh.

Tại châu Califorale nước Huê-kỳ có lập ra hội ấy ; họ làm tờ thông-cáo cùng các hội-viên trong hội như vậy, tức là những cách ăn ở mà đàn-bà phải giữ, để cho vừa lòng người chồng vậy.

« Thưa bà, sáng dậy, bà ra trước mặt lang-quản, thì trang-diễm cho sạch sẽ, nét mặt cho vui vẻ tươi cười, và bận đồ coi cho xinh-xắn.

« Tập cho lang-quản mỗi buổi chiều đi dạo mát một vòng, mỗi tuần hai lần, cùng đi với bà.

« Lúc nào lang-quản ở nhà, thì bà để cho ông nghỉ yên, đừng có rầy rà những nhẽo.

« Trước khi xin ông may chỗ cái áo mới, thì bà phải tính toán tiền nong chợ bữa trong nhà với ông cho rành rẽ đã.

« Đừng có bao giờ cậy ông đỡ tay bà trong những công việc trong nhà là phần việc của bà.

« Đừng có để cho bà thân-mẫu của bà, ở trong nhà của vợ chồng bà buổi chiều chúa nhật.

« Việc gì cũng hỏi ý của lang-quản, khi nào lang-quản vui chuyện mà nói, thì bà rán nghe.

« Bao giờ cũng ngoan nết, nhưng chớ có bợ đỡ quá.

« Nên để cho lang-quản tin rằng bà là một người yếu hèn, còn ông thì chẳng phải vậy, ông mạnh như con sư-tử, can-đảm như vua Nã-phá-luân, và bao giờ bà cũng phải làm bộ tin rằng ông là bực hiền-thánh.»

Cuộc thi những người xấu hơn hết

Chuyện gì kỳ-khối, cũng là ở Mỹ-châu hết thấy.

Tại thành Rio de Janelro mới rồi, có mở cuộc thi, kén lấy vị « *mỹ-nhơn* », thì đồng thời có một tờ báo nọ, mở ra cuộc thi những người xấu hơn hết, mà cuộc thi ấy mở cho đàn-ông, chớ không phải để cho đàn-bà.

Sau khi quĩng-cáo được ít ngày, thì nhà báo đã nhận được 378 tấm hình các nơi gửi tới dự thi. Hội-đồng lựa lọc cần thận, chỉ lấy có 50 người để dự vào số được chấm, còn bao nhiêu thì loại ra hết. Những người bị loại hoặc là tại quá tuổi không được thi nữa, hoặc tại khi chụp hình, làm bộ nhăn nhó mặt mày cho xấu tệ ra.

Người trúng cuộc thi này, được lãnh một triệu đồng reis (thứ tiền của nước Brésil). Người này là một người góa vợ.

Đàn-bà có nhan-sắc tuyệt-trần, cố-nhiên đã có thể đem cặp mắt và nụ cười ra kiếm bạc ức bạc muôn, nhưng anh đàn-ông xấu xí nhưt đời, cũng không phải là vô dụng. Coi chuyện trên đó thì biết.

Một buổi chiều nơi cảnh phật



Vung-Châm là nơi có nhiều vườn cao-su hơn hết ở xứ Cao-Mên và cách xa Nam-Vang chừng 122 ngàn thước.

Cách chợ Vung-Châm ba ngàn thước thì có một cảnh chùa coi rất nguy nga, lộng lẫy. Mỗi một tòa nhà, mỗi một cục đá, mỗi một pho tượng, mỗi một gốc cây, đều khiến cho ta phải xem xét suy nghĩ. Nơi đây chẳng có thể sánh với Đê-Thiên Đê-Thích mà người cho là một cái kỳ-quan thứ tám trong võ-trụ này ; song cũng là một nơi cổ tích mà mình nên đi đến.

Phương-ngôn ta có câu : « *Đi một bước dâng, học một sàng khôn* ». Thiệt vậy, sự đi du-lịch nơi mấy chỗ như vậy, chẳng những khiến cho mình được thư khoái tinh-thần, lại làm cho mình mở-mang kiến-vấn và trí-thức nữa.

Gần đến cửa chùa theo hai lẽ đường, có nhiều cây cao lớn, nhánh lá rung rinh, dường như ngoắt khách qua đường để tỏ niềm tâm sự, hay là

hỏi người lạ mặt coi bươn-bã đi đâu !

Cứ đứng trước cảnh chùa này, bên tai chim hót véo von, trước mắt cỏ hoa man mác, thì ai cũng phải dùng dăng chẳng nở dời chơn. Thật là một nơi làm cho thần trí của mình được thanh-cao thoát-tục, khoan khoái lạ thường ! Mình đã chường mặt chán tai với những tiếng ồn ào rộn rịp của mấy nơi thành-thị rồi nên vào tới đây, thấy cái vẻ tự-nhiên của Tạo-hóa nó êm dềm trong sạch biết bao ! Nhà thi-sĩ Ấn-độ là Tagore tiêu-sanh cho những chỗ như vậy là cảnh thiên-nhiên của Tạo-vật vậy.

Vào đến chùa, tự-nhiên mình phát ra một cái cảm tưởng lạ thường vì những điều trông thấy..

Thường khi đã đi chơi một chỗ nào, thì có thể biết tánh-linh, phong-tục, cảnh vật, giang-sơn chỗ đó.

Đất Vung-Châm đã nổi tiếng có nhiều đưng đàn-anh, tánh tình thuần-hậu và rất nghĩa-biệt, đáng làm gương cho nhiều nơi khác.

Chẳng phải nói trái qua một đôi ngày mà mình dám bình-phẩm tánh tình của người bôn-

xứ. Song cũng nhờ một dịp hát làm nghĩa nên mình mới cho tiếng người đồn là không sai.

Nguyên-nhơn cũng có vì hoàn cảnh. Sông sâu, núi cao, phong-cảnh sầm-uất, quả là một cái lò đề dúc: nên những tinh-thần cao thượng.

Thật là: non sông chung đúc khí anh-linh, sanh ra người hảo-lâm tuấn-kiệt.

Tiếng chuông thức mộng, giọt lệ vị đời, ở xã-hội ta ngày nay ước sao được nhiều bực hảo-lâm hảo-nghĩa, hầu làm cho trên thuận dưới hòa thì ta thật là có phước lắm.

Ai mà có thể, hãy nên qua chơi xứ người cho biết. Thiếu chi bài học, và cảnh đẹp nên thơ.

Đi xa không đặng thì hãy đi gần. Đi cho biết đó biết đây, ở nhà mãi-mãi biết ngày nào khôn!

Dầu mình chẳng có can-đảm như chàng A'ain Gerbault nước Pháp, một mình với một chiếc thuyền con mà dám linh đình trên mặt biển, mảnh biển láng-mạn, trời khắp năm châu; bay là quan-ba W. A. Robinson là một nhà văn-sĩ có danh tiếng bên Niêu-do, quyết chí đi du-quan thế giới, đặng khi trở về sẽ đem hết những điều mắt thấy tai nghe mà viết thành một quyển sách, thì ít nữa mình cũng phải đi cho biết xứ mình hoặc mấy nơi lân-cận.

Thanh-niên ta ưa cầm tra sấu, vậy thà là đứng trước cảnh nước non như vậy mà sấu mà cầm, còn hơn là ngồi thư-thần mà cầm sấu vào vợ...

J. TRẦN-KIM-KINH (Nam-Vang)

Thiên-chức thiêng-liêng của đàn-bà

Về sự nuôi nấng và dạy dỗ con nít

I

Cái trách-nhiệm của một bà mẹ là phải nuôi nấng và dạy dỗ con cái từ khi còn nhỏ dại cho tới lúc lớn khôn thành người. Công-việc này mà làm cho cháu đáo đượ, nghĩ thiệt là khó khăn và nặng nề lắm vậy. Nếu không phải là người mẹ giỏi thì không có thể nào mà kham nổi.

Vậy mà có nhiều người lại cho làm thường, không chịu lưu tâm chú ý đến mấy khi.

Xét ra cái cách ta nuôi nấng và dạy dỗ con cái còn sơ thờ, cẩu-thả lắm. Về việc này người phương Tây họ hơn ta nhiều. Gần đây họ lại càng lưu tâm về vấn-đề dục-anh lắm lắm. Ông Giáo sư Pinard là một nhà đã khởi xướng và tuyên-truyền phép dục-anh trước nhất có nói rằng: « Vấn đề dục-

anh là một khoa-học, mục-dịch cốt là để h ều biết sự sanh-sản và cách bồi bổ cho loài người càng ngày càng tốt đẹp mạnh mẽ thêm lên. Làm cho loài người được mạnh mẽ tốt đẹp thêm lên không những về hình thức mà lại còn phải về tinh thần nữa. »

Vì cái ý nghĩa đó mà gần đây người ta mới đặt ra chữ Eugénie, nguyên gốc của Hy Lạp, nghĩa là dân-tộc tốt.

Muốn cho nòi giống mình trở nên một nòi giống tốt thì cần phải cần-lành ngay từ khi k-1 hôn.

Khi làm cha mẹ mà muốn có con thông minh mạnh mẽ thì sự giao-cấu phải thận-trọng lắm lắm. Nếu trong người có bệnh hay không được mạnh thì không nên đẻ con. Ta thường thấy những đứa con nít gầy-còm ốm-yếu, đó là tại khi thọ-thai, cha mẹ nó không được mạnh.

Khi có thai, nhất cử nhất động đều có ảnh-hưởng tới đứa nhỏ trong bụng. Vậy ta phải giữ gìn cần thận bắt đầu ngay từ khi thọ-thai. Khi có thai cần phải tĩnh dưỡng lắm. Không nên làm công việc nặng nề mệt nhọc. Không nên tập thể-tháo. Không nên đi đường xa vì sợ mệt nhọc mà động đến cái thai. Quần áo nên mặc thứ rộng để cho máu dễ lưu thông. Không nên tắm nước lạnh, phải tắm bằng nước ấm ấm và mỗi buổi chiều nên đi bộ chừng một liếng đờng-hồ.

Ăn uống không ăn đồ độc như thịt nguội, đồ hộp, cùng là những đồ nhiều gia-vị, nhất là không nên uống rượu. Nên ăn những đồ mát như rau, đậu và trái cây tươi.

Đó là vệ-sanh về thân-thể, còn về tinh-thần trí-não thì không nên lo buồn, hờn giận hay là coi những cái kỳ hình quái-tượng cùng là đọc những tiểu thuyết hoang-đường.

Đến khi có con cần phải biết sự nuôi con lắm.

Việc thuốc men là việc rất quan-hệ, mình không biết được cho rành đã có thầy thuốc; song cũng cần phải biết mấy điều cốt yếu về vệ-sanh, như cách cho trẻ ăn ngủ có điều độ để cho nó khoẻ mạnh; cách nuôi nấng, dạy dỗ, huấn luyện tinh-thần để cho nó trở nên người có tư-cách. (Còn tiếp)

Mme Hướng-Nhật



LO ĐIỀU CÔNG-ÍCH

NGUYỄN-KHẮC-TƯỜNG

Đã sanh ở đời thì ai cũng phải sống.

Trong số 100 người thì ta phải lo cho số 99 người hơn số 1 người.

Đó là một lẽ phải mà « bên này núi cũng nhận là phải, bên kia núi chẳng ai chối là không ». Ấy là nói về những người có lương-lâm.

Trước khi nghĩ đến điều công-ích tôi phải căn-cứ vào đó đã.

Bây giờ chẳng nói dài dòng làm chi cho mất thì giờ. Ta hãy bày ra mấy việc cần phải để tâm đến. Việc cũng không to tát là mấy nhưng cái lợi, hại không phải là nhỏ.

Như trên kia đã nói, điều cần phải quan tâm đến trước nhất là sự sống của quần-chúng (la masse).

Đã nói đến sự sống của người ta thì không thể nào không nói đến hạt gạo.

Đã nói đến hạt gạo thì không thể nào không nói đến sự cấy cấy được.

Cây cấy ra sao? — Xem lắm nơi về sự đó thật lấy làm buồn lòng.

Ruộng đáng lẽ cấy được hai mùa mà vì thiếu nước, chỉ cấy được một. Một mùa làm lắm khi cũng chẳng xong, vì lẽ đại-hạn, không nước, thê mới chết.

Nhưng có thiệt thiếu nước không? — Thiếu thì quả không thiếu, mà lại thừa cũng có. Chỉ cách nhau trong, ngoài một cây số mà bên thì nước chảy âm âm, bên thì đồng lúa khô héo. Tôi muốn nói bên thì sông chảy như thác, bên thì đồng ruộng cạn khô.

Đó là nói về phần nhiều nơi, như ngoài Bắc thì những tỉnh Bắc-ninh, Hưng-yên, Hải-dương, Sơn-tây, Hà-dông, Phú-lý; trong Trung thì Thanh-hóa (một phần ba hiện nay đã khá) Nghệ-an. Ở Nam-kỳ thì trái lại, về miền Rạch-giá, Sa-déc lại bị nước sông Cửu-lông dâng lên làm mất mùa.

Cái cảnh bên này nước chảy bên kia đồng khô nó đã kh ến cho người viết bài này trông thấy mà buồn lòng từ lúc còn mười lăm, mười sáu tuổi.

Ruộng đã chỉ cấy được một mùa mà nhiều khi còn không có nước, hay chỉ cấy được một mùa mà nước dâng lên làm ngập mất, lúa gạo trong xứ vì thế mà ít. Vì ít cho nên ở nơi nào thấy mất mùa thì đi thôi / giá trẻ đói cơm, dân gian điêu đứng, đến nỗi có mấy chị em nhà kia, năm nọ đến phải ăn đất sét, thì nghĩ có đau đớn cho số người cũng mất, cũng lòng, cũng một thứ máu

đang chảy trong mạch như ta đây không?

Đói! Đói! ta không thể biết nó thế nào đâu, vì ta no luôn luôn; nhưng nếu ta không tiền, không cơm trong một vài ngày, chỉ điểm lòng chén cháo thì ta sẽ biết nó ra sao.

Vậy trong số dự-toán (budget) hằng năm càng trích ra nhiều tiền để xây và đặt máy nước (pompe) và đặt ống máng (tuyau) dẫn nước vào ruộng thì dân ruộng càng được nhờ.

Còn con sông Cửu-long kia thì phải lo mà trị nó, càng sớm càng hay. Trị nó thì hoặc đào kinh cho thoát nước, hoặc tính cách nào giữ nước cho khỏi tràn vào đồng.

Năm ngoài mấy tỉnh về Rạch-giá Sadéc v. v. đã mất mùa vì nước, năm nay chưa chắc có khổ không.

Nhơn lúc này hội-dồng cải-cách đang họp nên tôi bàn góp mấy câu, chớ tôi cũng biết rằng nhà nước đã dự hiều câu: « Trị dân, ấy là phòng trước » (Gouverner c'est prévoir).

Vậy biết phòng trước thì xin cứ việc làm cho dân nhờ, cũng như đã làm cái kinh Rạch-giá đó.

Đã nói đến sự sống thì không thể nào quên được bệnh tật là những quân cứu-dịch của thân thể người sống. Cái sống, cái chết chọi nhau cũng một phần lớn ở đó.

Vấn-đề vệ-sanh rộng lắm, nay ta chỉ nói về một thứ bệnh thôi.

Bây giờ ta phòng, trị những thứ bệnh nặng như trĩ hiểm nguy như bệnh lao, bệnh cùi ư?

Hai thứ bệnh kể trên nặng thì nặng thật, hiểm nguy thì hiểm nguy thật, nhưng nó không đáng sợ bằng thứ bệnh tôi sắp kể sau đây, theo ý tôi tưởng.

Núi lửa kia không phải là chỗ người ta thường chết cháy, cũng như rùn biển (chỗ sâu như) không phải là nơi người ta thường chết chìm.

Do ý ấy tôi xét ra rằng bệnh lao, bệnh cùi, đối với bệnh tình như lậu và tim-la thì thứ bệnh sau ta cần phải phòng, trị hơn nhiều.

Để tâm mà xét, tôi thấy rằng trong số 100 người thanh niên (tân học nhiều) thì 50 người có mắc phải bệnh tình ấy, nghĩa là 50 phần 100 hay là một nửa! Còn hai thứ bệnh hiểm nghèo kia thì chỉ độ 5 phần 100 thôi (5%). Đến nỗi có người trong hiệu thuốc tây kia nói rằng: « Mấy năm

nay những thứ thuốc chữa bệnh tình bán mau gấp ba, bốn lần, mấy năm rước ».

Ồi! thứ hàng ấy với hàng hòm, hề càng bán mau thì cái điếm u sâu càng lớn, chớ còn phải nghĩ ngợi gì!

Muốn biết sự thật nói trên, ta chỉ đề tâm tra xét một chút là thấy ngay, còn nếu ai muốn lấy chứng cứ hiển nhiên thì xin quá chân xuống tại nhà thương Bến-thanh Saigon. Đứng đó rồi sẽ thấy.

Mỗi buổi sáng, ời thối! biết bao người chen lấn vô chỗ khám bệnh tình, đến nỗi cái nhà xưa nay để riêng khám những bệnh ấy, nay đã chật hẹp, phải làm thêm một cái nhà lâu lớn nữa, không thời không đủ. Đó là chưa kể các người có bệnh, chữa lấy ở nhà.

Thứ nữa ta thử đếm xem trong toàn tỉnh Saigon được bao nhiêu cái « nhà ngủ-dêm » mà họ đề ngoài là « Khách sạn » cho sang đó?

Thưa rằng nó tới từ 80 tới 100, và có một số ít nhất là 1.000 cái giường. Trong số một ngàn cái giường đó có mấy trăm cái có mạng người?

Trong số mấy trăm người ấy có được mấy người thật là vì ngũ dương, cần phải nằm phòng đêm?

Số người trong bọn thanh-niên mắc phải bệnh tình đã lắm như thế thì làm thế nào bây giờ?

Làm nhà thương cho lớn để chữa các bệnh ấy ư?

— Đó cũng là một kế nhưng tốn tiền của kho nhiều.

Xin đóng cửa các « phòng ngủ-dêm » như ngoài Bắc đã toan xin ư?

— Cũng không được.

Bất chước mấy nước kia, xin Chánh-phủ đóng cửa các « nhà thổ (điếm) » ư?

— Cũng không được nốt vì ngay bên Pháp cũng vẫn còn để, huống chi bên mình. Và lại như trên kia đã nói « Rún biển không phải là nơi người ta thường chết chìm mà! »

Nghĩ tới nghĩ lui sau tôi tìm ra được một kế, vậy biên ra đây để bà con coi có nên chăng.

Một cái hại ngấm ngấm cho mấy đời người, một cái hại khá lớn như trên kia đã nói, ta không thể coi thường mà bỏ qua được.

Làm thêm nhà thương cả không nên, xin đóng cửa các nhà ngủ-dêm cùng các nhà điếm cũng không được vậy xin hiến cách sau này:

A/ Là xin biên rõ ràng, tên, tuổi, nghề-nghiệp làng, tỉnh của hết thấy các người vô phòng ngủ-dêm, nghĩa là cả trai lẫn gái.

B/ Phải đặt người đi khám xét những tên biên ra có đúng không.

C/ Đứng đầu ban khám xét ấy phải là người đáng dấn vì dụ ông hội-dồng thành-phố, chớ không

thể tin cả ở lính cảnh-sát được.

D/ Mỗi tuần lễ thu những tên đã ghi ngủ-dêm ở các phòng kia mà đăng lên báo-chương hoặc in hẳn ra từng tờ giấy (feuille volante) dán ở các đầu đường.

Sự biên tên thì hình như vẫn biên, song đó là biên cho sở lính kín. Vậy nay chỉ có việc xin đăng lên báo chương thôi. Như thế đã không phí tổn gì cho chánh-phủ mà lại có lợi cho ta, thì chắc Chánh-phủ sẵn lòng thi hành ngay.

Kể nói trên tuy chẳng phải là hoàn hảo vì chẳng cái gì là cấm tuyệt được cả. Tuy nhiên cái hại kia tôi chắc rằng mười phần có thể bớt được bảy tám.

Còn như thi hành sự đăng tên kia có hại cho ai không?

— Thiết tưởng rằng không, vì những người qua đường (passager) cần phải ngủ-dêm thì đăng tên người ta có ngại gì đâu.

Hại là hại cho những người đối mẹ, đối vợ đi đêm với hạng mặt phẫn, môi son kia.

Nhưng mà hại cho cái hại thì không phải là hại nữa mà là lợi.

Các bà, các thím, các cô chắc biểu đồng tình với tôi hơn ai hết thì phải.

Trở lên trên kia tôi lại nhắc lại sự đăng « quý-danh » của những người đi ngủ-dêm.

Có người sẽ bảo rằng: Có nước nào dùng cách đó đâu và chính bên Tây cũng không dùng cách đó mà.

Xin trả lời rằng: Ông ơi! Xin hãy liệng cái « tánh theo đuôi » ấy đi. Cái gì có phương hại cho mình thì mình phải tìm lấy cách mà đối phó, chớ cứ chực người ta nghĩ ra rồi mình mới theo thì vừa không hay, vừa chậm.

Trên kia là nói chuyện lo cho sự sống, trừ sự hại cho thân-thể quần-chúng.

Sự hại của thân thể còn biết lo thì sự hại cho « khối óc » lại cần lo gấp mấy, vì cái óc nó còn dẫn đường, chỉ lối cho cái thân kia!

Ta hãy gác sự học là vị thuốc bồi bổ cho cái óc mà nhiều người đã bàn đến rồi; nay chỉ bàn về một sự hại cho nó thôi.

Chánh-phủ thường đề đến ý các thứ sách xuất-bản và lưu hành trong xứ.

Sách có hại thì Chánh-phủ cấm.

Vậy đã cấm thì xin cấm cho hết những thứ sách như lịch Tàu hoặc in bằng chữ Hán, hoặc bằng chữ Quốc-ngữ.

Đã gọi là sách thì lẽ là phải đưa người ta ra chỗ sáng, đây thì không, nó cứ dắt người ta vô chỗ tối, chỗ sương mù, có khi vô chỗ chết nữa!

Một cái thí dụ:

Có hai vợ chồng nhà kia ở vườn, có một đứa con trai cho ra tỉnh học.

Một bữa nhận được thư con nói rằng nóng lạnh hiện đã xin phép nghỉ năm nhà.

Vợ dòi sớm tối cũng ra tỉnh ngay, chồng lại bảo khoan đã, để còn coi lịch. Coi xong chồng bảo: hôm nay đi không được, ngày xấu lắm, lại còn gặp tai họa nữa là khác.

Hôm sau hai vợ chồng lên tỉnh, chiều tới nơi thì ời thối! Con đã hết nói được rồi.

Số là nó bị cấm chớ không phải nóng lạnh thường, nay để quá, hết phép chữa, nên trước khi lìa cõi trần không nói được một câu từ biệt với hai người là cha, là mẹ nó kia!

Lại còn có khi chết về bệnh dịch-tả mà cũng coi ngày tốt mới chôn.

Hai cái thí dụ:

Ở làng kia có một cô, xuân xanh tới độ, gần nhà có một chàng tuổi cũng đến kỳ.

Đôi bên ý hiệp tâm đồng, chàng ta về nhà nói với cha già. Ông này thuận ngay nhưng khoan đã, « đưa tao cuốn lịch »

Ông coi đi coi lại rồi phán một lời nghiêm nghị rằng: « không được, lữa với nước đứng với nhau sao được? Thôi con kiếm nơi khác »

Ồi! sách ời là sách!

Lừa dối con trẻ thế là phải lữ làng vì mây!

Trách sao gần đây thấy nhiều cặp thiếu phải tự-tử!

Hai cái thí dụ trên là tôi mới nghe người ta nói, còn cái thí dụ thứ ba này lại chính tại tôi nghe, mắt tôi thấy:

Ba cái thí dụ:

Hồi cuối năm ngoái tôi cùng một người anh em bạn ở Saigon đi xe điện lên Xóm-Gà (Giá-dinh) chơi nhà một người quen ở gần chỗ làm lãnh.

Chuyện hồi lâu người chủ nhà bảo bạn tôi rằng ông biết coi « thời vận » và hỏi tuổi của bạn tôi, tuổi vợ cùng tuổi con.

Ông vô nhà trong lấy sách ra coi một lúc rồi nói rằng « Thằng con này với ông không hợp, ông sẽ bị nhiều sự chẳng lành vì nó, nếu ông với nó có ở riêng ra hai nơi thì may mắn công việc mới có thể yên ổn. »

Ồi! vợ người ta đã lên trời rồi, gia-dình đã tan tác, nay còn một cha một con mà khiến mỗi người ở một nơi theo như lịch, vậy thì cái gia-dình kia phải lìa nhau hết sao!

Còn người coi sách kia là vì lòng tốt coi giùm chớ có phải coi kiếm tiền đâu. Ông ta tây-học, nho-học đều có chút đỉnh cả, và hiện nay làm việc Tây

ở Saigon. Vì sợ ông giận nên tôi chẳng nói tên làm chi. Nhưng nếu ai ngờ lời tôi là không đúng thì tôi sẽ chỉ riêng cho biết.

Ấy ông này có học mà còn thế nữa huống chi là dân ruộng, dân quê, thì cái hại về sự coi lịch biết bao mà kể?

Ài còn thương tiếc cái tục coi ngày tốt, ngày xấu thì hãy xin nghĩ đến cái di hại, cái nọc độc kể trên đó.

Nói rút lại, Chánh-Phủ cho sách cộng-sản là hại thế nào thì xin cũng cho cuốn lịch Tàu hại là thế ấy.

Vậy không cấm còn để làm gì?

Tóm lại, những điều nói còn nhiều, nhưng riêng phần tôi hãy bàn bấy nhiêu thôi.

NGUYỄN-KHẮC-TƯỜNG (MITHO)

HÀI-ĐÀM

Hội Quan-lớn nhóm

Đèn sáng rực rỡ, trên bàn có rượu Cognac, nước suối, xì gà, ấy là quang-cảnh chỗ các quan-lớn nhóm hội. Khi khai hội ông hội-trưởng đứng lên nói: « Bấy lâu nay chúng ta được kêu là quan-lớn, ấy là họ kêu tung mà chúng ta cũng nhận liền đó thôi, chớ thiệt ra thì đâu có phải! Mà bây giờ nhứt-trình họ rầy quá, họ nói phải để tiếng quan-lớn cho mấy ông quan-lớn thiệt, còn chúng mình ai làm chức gì cứ kêu chức nấy là phải hơn ».

Cứ tọa đều bằng lòng lời ông hội-trưởng, song có ông hội-viên đứng lên hỏi: « Tôi bằng lòng bỏ chức quan-lớn giả của tôi, song lâu nay họ kêu đã quen, hoặc họ muốn bợ tôi mà kêu là quan-lớn nữa thì làm sao? »

Ông Hội-trưởng.— « Thì ông nói với người bợ ấy từ nay đừng bợ nữa. Biểu họ rằng tôi làm hội-dồng cứ kêu ông hội-dồng là đủ. »

Một ông hội-viên khác đứng lên nói: « Lâu nay chúng ta làm lớn đã quen, nay thành lính mà giáng-cấp, thiệt là khó quá; thôi thì tôi xin trong hội định như vậy: »

« Ông nào đáng là quan-lớn thì kêu quan-lớn, rồi kể đó thì kêu là quan vừa vừa, quan trọng-trọng, sau rồi thì quan nhỏ nhỏ và quan nhỏ xiu ».

Ủa Hội-dồng đều ưng-thuận và vỗ tay như pháo diên nổ.

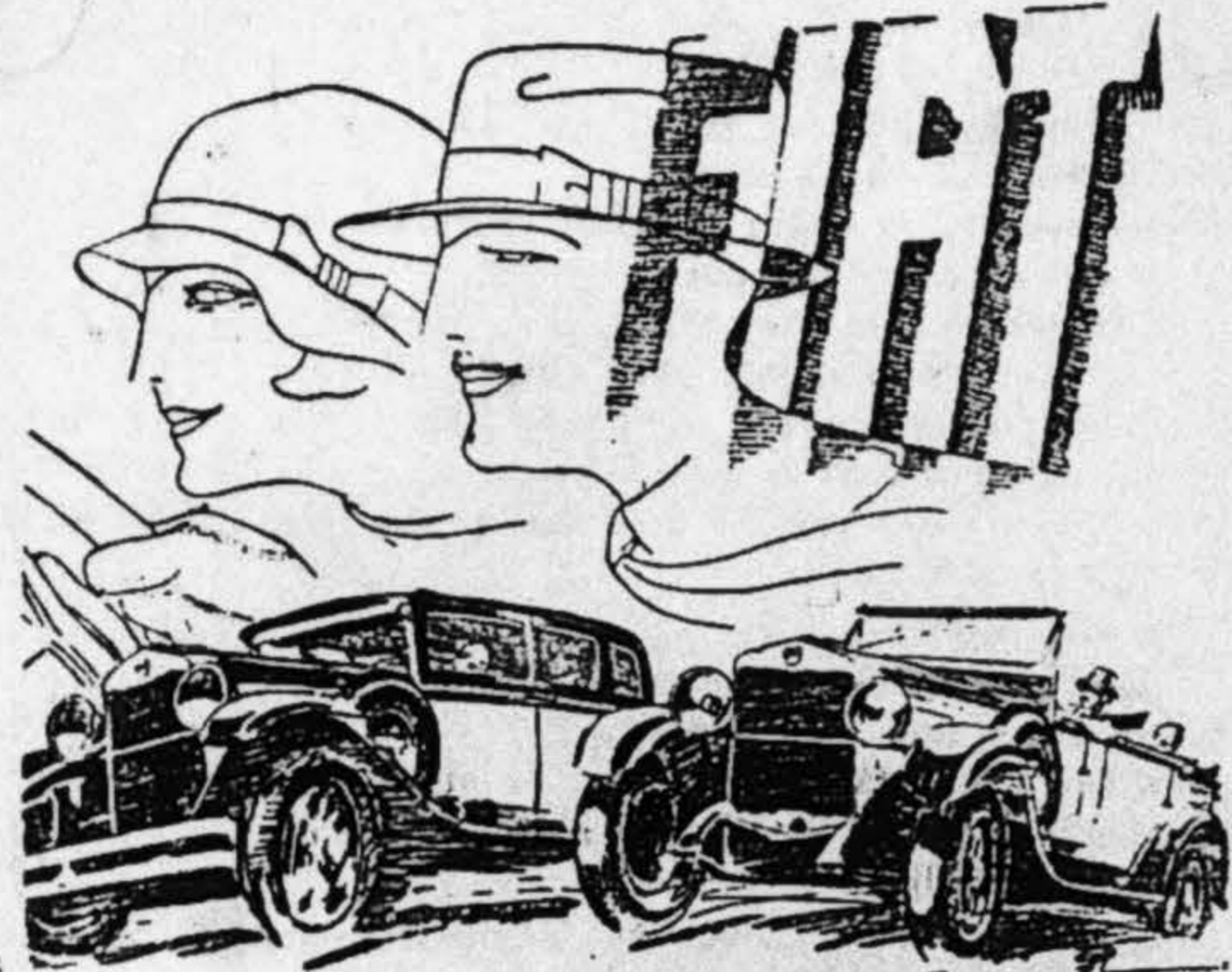
Thảo-Mai

Xe hiệu FIAT

Tốt
Lịch-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hãng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng SteINDUSTRIELLE D'INDOCHINE



LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đặng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hừa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đứng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thi thời.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mây nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nên vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lầm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thời lắm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thư ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bào-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON



Đêm trăng ngắm cảnh

Ngon gió thê-lương vệt bức màn,
Bên lầu giục gió thổi sáng canh.
Liều khoe sắc đẹp đùa trăng tỏ,
Đào lộ màu tươi cợt gió thanh.
Triu nặng huân cây sương diêm bạc,
Bồng bình bóng nước ánh hào xanh.
Trông với cảnh vật đau lòng lắm,
Vẳng vẳng xa đưa để gọi tình!

LÊ-THỊ-BIỂU

Nữ-học-sanh Nhatrang

Đêm thu cảm hoài

Chốn phòng không một mình một bóng,
Lóng tai nghe trống giống canh tàn.
Đèn xanh mờ tỏ trên bàn,
Ngoài hiên trăng để rĩ ran động sầu.
Thêm mấy giọt mưa ngâu rĩ-rả.
Nỗi bi thu dạ khách thêm buồn.
Ruột tâm đôi đoạn tơ vương,
Nghĩ mình mình lại xót thương nỗi mình.
Đã mấy độ linh-linh chim-nổi,
Biển công-danh lặn lội bao phen.
Mong sao trả nợ sách đèn,
Chớ cam công khách ngày đêm miệt mài.
Nào kể nỗi hờn maj chờ đợi,
Công Dã-tràng nghỉ lại xót xa.
Túi thân cũng kiếp tài hoa,
Vi đầu danh phận xui ra lỡ làng?
Hóa-công khéo phủ phàng chi tá?
Kiếp phong-trần đầy đọa mãi nhau.
Mặt mày hể đã sạm màu,
Tuyết-sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nghĩ lắm lúc khôn cầm giọt lệ,
Biết cùng ai kể lẽ khúc nôi?
Nào người tri kỷ là ai?
Cùng nhau những lúc canh dài thờ than!
Ngơ ngán nhẽ bạn vàng cách trở,
Người Nam-Vang, kẻ ở Kinh-thành.
Chơn trời mặt biển linh đình,
Quan san cách trở e tình lại phai.
Than thở mãi như khơi lệ nhủ,
Đẹp cơn sầu toan ngủ cho yên.
Mưa sa gió táp ngoài hiên,
Mơ màng một giấc cô-miền lạnh lùng.

TRẦN-TẤN-KHÁCH

Ông Đồ xay-lúa

Cái chữ nho ta đã ế rồi,
Thời thì cối vậy, kéo đi thôi!
Xoay tròn Nam Bắc Đông Tây lại,
Chuyển động cần khôn đất núi chơi.
Mềm cứng phen này ra trấu nát,
Già non thời cũng hết đường chui.
Anh hùng trần lực từ đây nhĩ,
Ta đã ra oai tiếng dậy trời!

VIỆT-ĐIỀU T-X-ĐOANH
(Hanoi)

Trông trăng

(Lời một người bạn gái)

Trông trăng lương những ngân nga,
Giáo đờn tiếng lữ, ngâm thơ lệ dầm.
Đêm năm canh âm thầm chiếc bóng,
Nghỉ người cơn trần trọc nào yên.
Túi thay phận, ngân cho duyên.
Trăm năm mang tiếng thuyền-quyển với đời...
Thân bồ-liên tả tới trước gió,
Lòng Hóa-Công e có trêu người.
Nói ra lẽ khóc lẽ cười,
Mối sầu đem bước cho người khi không
Lệ tra đôi dòng...

Trả lời bạn khi về ruộng

Tâm sự này ai dễ biết cùng,
Mong mây rồng, vẩn uốn lưng rồng.
Công danh chẳng tưởng cho nên chẳng,
Vinh hiển không cần hóa vẩn không.
Bao nẻo bôn-ba người đầu lấm,
Một bầu phong nguyệt khách còn đông.
Trời xanh đâu có trêu nhau mãi,
Chưa được ra đời há phải ngông?

TUYẾT-NGA

Hoài tình

Rẻ chữ đồng tâm lúc tách đường,
Nhớ càng chao chửa mối sầu vương.
Cầu thơ ly-hập không công chạnh,
Chén rượu tiêu-sầu xiết nỗi thương.
Gạn nguyệt đường khêu tình luyến-ái,
Trông gương (1) như chọc tấm can-trường.
Dòng Tương mỗi đợi người tri-kỹ;
Chích nhận cam buồn tiếng khóc sương.

ĐÀO-CÔNG-TRUY

Nghĩ đời

Nghĩ rồi chán ngán chi em ơi!
Nghĩ nỗi gần xa ruột phải sôi,
Nghĩ đến đường đời đen tợ mực,
Nghĩ cho dạ thể bạc như vàng vôi,
Nghĩ rười sĩa cũng vì ve mắt,
Nghĩ cá vào câu bởi miếng mồi.
Nghĩ đủ trăm vành chi cũng nghĩ,
Nghĩ quanh nghĩ quẩn rồi bờ đời.

N. Q. H. Nhatrang

(1) Mảnh gương chia hai trong lúc biệt nhau

Đính-chánh rất cần

Mục Gia-chánh số 72 vừa rồi, bài nói về: cách làm bánh bô trong hàng thư chín xin đọc lại như vậy... Đây cho kính chừng nào thấy bột dầy phình lên, sẽ lường 8 lon sữa bò (hay là một lít) nước dừa xiêm...

Chớ không phải 12 lon, vì ấ-công sắp lộn.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

BẠN BÈ ĐỜI NAY

Giữa trưa trời nắng chang chang, trên con đường gập-gình kia, có một người thiếu-phụ, tuổi chừng hai mươi, ăn mặc rách-rưới, gánh một gánh rau, bộ hăm-bở, chưa bước-làng, để cho kịp ra chợ bán.

Một cái « xe-nhà » bịt đờng sáng ngời, từ đằng xa chạy tới. Trên xe một bà, ăn mặc thật là sang-trọng, lại xức dầu thơm, mùi thơm bay ra, người đi sau mấy chục thước, cũng còn thấy thoang-thoảng.

... Kính-coong!... Kính-coong!...

Con ngựa người bốp chuông, báo hiệu cho khách « đi chun » tránh bước. Người thiếu-phụ, gánh rau nghe tiếng chuông, vội « cất đầu » lên ngó, lại tạt qua lề đường tránh xe, rồi có vẻ sững sốt: Kia có phải chị Tâm đó không? Đi đâu đó chị, đã lâu nay chị em mới gặp nhau.

Người thiếu-phụ nói chưa hết lời, thì đã làm động tâm bà ngồi trên xe sao đó, nên bà ngánh mặt lại mà nói:

— Con kia!... Mày hèn hào quá! Tao sai nó đánh chẻ xác ra... Ai chị em bè bạn với mày? Thiết là « thấy người sang bắt quàng làm họ »

Người thiếu-phụ cực lòng, chẳng nói ra lời, thồn thừ khóc:

— Thôi... thưa... bà! Nếu không phải « bạn-tôi » thì xin lỗi bà, tôi lầm...

... Kính-coong!... Kính-coong!...

Hai bánh xe lại quay tít trên con đường, rồi biến mất.

Có người đi đường thấy vậy, hỏi thì người thiếu-phụ gạt nước mắt, nói rằng:

— Có ai tệ như con Tâm không! Tôi với nó kết bạn cùng nhau, từ lúc còn nhỏ. Khi mẹ nó chết đi rồi, nó thân cô, thế cô, không ai trông nom dạy bảo, thấy tình cảnh bạn mà chạnh lòng thương; tôi phải nói với mẹ tôi cho nó ở với tôi cho có chỗ nương dựa; chị em khuya sớm với nhau, coi nhau như con cùng mẹ đẻ ra. Tôi cũng tưởng nó là người khá. Ai ngờ, sau khi nó ở nhà tôi được ít lâu, nó bỏ ra tính ở với người có nó làm nghề may và cho Tây. Duyên may phần khá, nó lấy được thầy Kỳ thầy Thông nào đó, nhờ cái sự gặp gỡ ấy mà nó lên mặt với người ta. Tôi cũng tưởng chị em gặp nhau, tay bắt mặt mừng, nên tôi chào hỏi từ tở, lấy tình thiết đối với bạn; nào ngờ nó thay lòng đổi dạ, cạy phủ khinh bần. Nó đã vong ơn, lại còn dùng lời thô bỉ mà mắng nhiếc tôi. Ôi! nghĩ bè bạn đời nay mà chán! Thật, « giàu đổi bạn, sang đổi vợ » cổ-nhân nói chẳng sai nào...

Người thiếu-phụ vừa khóc vừa nói đến đây, lấy áo chùi nước mắt rồi gánh gánh rau ra chợ bán.

ĐỒ-MẠNH-Trước (Haiduong)

ĐỜI VĂN-MINH,

ĐƯỜNG-TẶNG ĐI XE MÁY ĐẠP

Đời Văn-Minh, thiết có nhiều chuyện hay mà cũng có nhiều chuyện dễ cười lắm.

Xưa kia Ông Bà ta nói làng này đi tới làng nọ mặt trời lên cao ba bốn sào; từ nhà chú Ôi tới nhà anh Xoài đi tàn diều thuốc; ruộng ông Lê đến đất bác Mít ăn đập bả trâu v...v...

Đời này thử hỏi có ai còn dùng cái « mốt » nói chuyện đó nữa không? Nói ra thì hơi quá trớn chớ ở nhằm cái đời Văn-Minh này, đâu có chết cũng không ai dám gọi mình là con ma nhà-quê!

Ở đời Văn-Minh mình được thấy: tàu bay, tàu lặn, vô-tuyến-điện, điện-thoại, rồi vạn một cái « các » đã có ánh sáng, quạt mát.

Ở đời Văn-Minh mà họ phát-minh nhiều việc lạ như là người sắt mà biết làm công chuyện mình sai khiến, làm người thấp hóa cao, rồi lại họ cho mình biết là ba chục năm nữa rệp sẽ tiêu hết (?), bệnh tương-tư là bệnh có vi-trùng (?); thậm chí đến những kẻ ở trong cái đời Văn-Minh ăn no rồi không biết mớ-khó gì, lại sanh chứng là làm tổng-kê dóc: đời người chia ra mấy giờ ăn, giờ uống, giờ nói chuyện, giờ hát thuốc, giờ đi chơi, giờ ngủ, giờ rầy lộn, giờ...giờ...v...v...

Đó, từ trên nhìn xuống là chuyện của người ở xa tận đầu đầu kia; còn xử mình thì cũng có một hai chuyện vậy, xin đọc giả xem một chuyện dưới đây:

Cách mấy tháng rồi, dưới làng tôi có nhà nọ làm chay. Trong cuộc đó có Tam-Tặng đi thỉnh kinh và có lập ra ba cái động để Tề-Thiên đánh quĩ. Chuyện cũng là chuyện thường, song nó thú vị là Tam-Tặng khi xưa đi thỉnh kinh thì ngồi trên lưng ngựa, mà Tam-Tặng bây giờ lại thót lên yên xe máy đạp (1).

Ấy đó, ở đời Văn-Minh mỗi món đều cái-cách đến đời nhà Phật kia vì thời thế bắt buộc cũng phải canh tân. Thiết nghĩ cũng ngộ quá!

KHÔNG-TUYẾN: TRIỆU-TRƯỜNG-THỂ

(1) Thầy-chùa bạn áo ca-sa mà đạp xe máy thì trông tẻ cười thiết!

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, và việc Hiếu HI theo kim-thời, chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, khắc thạch mệ bia.



Bệnh lỵ (kiết) và cách chữa bằng thuốc ta

LÊ-KHÁNH-ĐỒNG

Giải nghĩa. — Bệnh lỵ hoặc kiết là một bệnh đi ngoài ra máu mũi (glaires mucó-sanguinolentes). Có hai thứ bệnh lỵ: bệnh lỵ bởi vi-trùng (dysenterie bacillaire) và bệnh lỵ bởi ký-sanh-trùng (dysenterie parasitaire). Trong mấy thứ vi-trùng lỵ, con vi trùng của bác-sĩ Nhật Shiga kiếm ra là quan-hệ hơn cả. Bệnh lỵ vi-trùng ở Đông-Dương hiếm có, ở Nhật-bản thì nhiều. Trong mấy thứ ký-sanh-trùng lỵ, con trùng lỵ a-mip (amibe dysentérique) là quan hệ hơn cả. Vậy chúng tôi chỉ xin nói về bệnh lỵ trùng a-mip (dysenterie amibienne) và cách chữa bệnh ấy.

Con vi-trùng a-mip. — Con trùng này, nằm trong phần lỵ nhưng phải nhờ kính hiển-vi mới thấy được. Xung quanh mình nó, có vài chân giả (pseudopodes). Gọi bằng chân giả vì những chân đó ở nơi thân trôi ra — muốn nói cho văn-hóa một chút — như những lông sóng cuộn cuộn dạt vào bờ biển, rồi lại co lại. Con trùng ấy — sanh nở ở trong ruột người ít lâu thì biến thành một cái kén có bốn nhân (kyste à 4 noyaux). Những kén đó theo với phần mà ra ngoài. Vì thử một người ăn phải đồ ăn có những kén lỵ đó. Kén lỵ đi qua dạ dày (estomac, vj), xuống ruột non (intestin grêle), gặp chất mật (bile) và chất ti (suc pancréatique) ở đó, thời kén nứt ra, bốn cái nhân được tự-do vùng-vẫy trong ruột và thành ra bốn con trùng a-mip. Những trùng này cứ việc sanh nở ra rất nhiều trùng và kén chớ chưa sanh ra bệnh. Đó là con trùng *Entamoeba tetragena*. Người ấy bỗng dưng đã thành một người tàng-trữ con trùng lỵ và kén lỵ, và cho dầu chưa có bệnh cũng có thể đi rải những kén đó khắp mọi nơi. Người ấy, chỉ vì một cơ gì như là cảm lạnh, thương thực là có thể mắc bệnh. Bây giờ vì như ảnh-hưởng gì hãy còn chưa rõ, con trùng *tetragena* biến hóa ra một thứ trùng rất hiếm độc, lặn vào da ruột, hút máu ở ruột, ruột lở và nhĩ mũi ra cho nên đi sóng ra máu mũi. Đó là con trùng *Entamoeba histolitica* có thể thấy trong phần lỵ. Cái đời của con trùng *histolitica* rất ngắn ngủi vì không nở và cũng không thành kén.

Cách ít lâu, lúc bệnh đã lành rồi, tự nhiên lành hoặc vì uống thuốc, thời con trùng *tetragena* thời biến hóa ra thứ trùng *histolitica*, và cứ việc sanh nở như cũ. Bây giờ người đau lại trở nên một người tàng-trữ, có thể truyền bệnh ấy như trước.

Làm thế nào mà mắc phải bệnh lỵ. Cái do-cầm hoặc cầm-lý của bệnh ấy (Pathogénie). — Người trữ trùng lúc đi đại tiện có thể làm bẩn tay, tay mó vào đồ ăn, người khác ăn phải đồ ăn có trùng ấy thời có thể sanh bệnh. Nhưng phần nhiều lúc thời bôi ăn những rau trái có trùng ấy, hoặc uống nước có trùng ấy mà thọ bệnh. Con ruồi có thể tha trùng lỵ chỗ này qua chỗ khác và thành một cái môi-giới cho sự truyền-nhiễm.

Nguyên cơ (Etiologie). — Vai chủ động bệnh lỵ là con trùng lỵ a-mip. Những duyên cơ có thể làm cho trùng ấy gây nên bệnh thời gồm có những cơ tiền-ứng (causes prédisposantes) và những cơ cấp thời (causes occasionnelles). Trong cơ tiền-ứng, nên xét về phương-diện nôi-giống, về tuổi, về thời-tiết; và về sự ăn uống nữa. Về nôi-giống thời không nôi-giống nào là không mắc phải. Tuy nhiên, người nước mình khó thọ bệnh hơn người Âu-châu. Về tuổi, thời từ nhỏ cho đến 30 tuổi là hay bị hơn cả; từ 30 tuổi cho đến 50 thời ít khi bị. Ở các xứ nóng nực, bệnh lỵ cứ thanh-hành quanh năm, nhưng nhiều và nặng như là về mùa mưa. Về sự ăn uống thời về những năm được mùa, dân gian ăn uống sung túc nên ít bệnh lỵ; những năm mất mùa, dân tình nghèo khổ, cơm gạo đói kém, phải ăn dọn khoai rau dơ bẩn vào, nên bệnh lỵ phát ra rất dữ. Đến như những cơ cấp-thời, một người đã có sẵn con trùng lỵ trong ruột, đã chịu ảnh-hưởng của những cơ tiền-ứng trên kia, thời chỉ nhân mấy cơ cấp-thời như là cảm lạnh, thương thực, hoặc uống thuốc xđ là bệnh phát.

Chứng bệnh (Symtômes). — Bệnh lỵ có hai hình-trạng lớn: bệnh lỵ cấp (Dysenterie aigue) và bệnh lỵ chảy (Dysenterie chronique).

1^o Bệnh lỵ cấp

Hồi nung bệnh (Période d'incubation). — Hồi nung bệnh kể từ lúc con trùng ấy nhập vào ruột cho đến lúc phát bệnh. Một người có thể trữ trùng trong ruột hàng tháng hàng năm mới phát hoặc không phát, cho nên khó lòng mà đoán hồi nung bệnh dài ngắn là bao nhiêu.

Hồi phát bệnh và đương bệnh (Période de début de l'état). — Lúc bệnh sắp phát, thường bón (áo) chớ không mấy khi đi chầy (rửa). Bón độ vài ngày thời thấy đi ra mũi hoặc máu, lờ lờ đỏ như máu cá. Cũng có khi, trong mấy bận đầu, phân ra rồi mới đến máu mũi. Những khi đó thời qua mấy ngày sau, chỉ đi rông máu mũi, không còn một chút phân nào nữa. Bấy giờ ăn bớt và lười trảng. Bệnh nhẹ thời mỗi ngày đi chừng 5, 10 lần, nếu nặng thời đến 20, 30 lần, có khi đến 50, 100 hoặc 200 lần trong một ngày. Lúc đi có đau bụng, và có đau bón ở hậu-môn (anus). Đái hơi buốt (đau). Ở gan có đau âm-ĩ và hơi tức. Trong người không nóng, nhiệt-độ ở nách chỉ lên đến 37.5 là nhiều. Đi hoài như thế trong năm bảy ngày, nếu không bớt thời lần lần thành bệnh lỵ chầy.

Bệnh lỵ chầy

Thương tích (Anatomie pathologique). — Con trùng lỵ rúc vào da ruột (muqueuse intestinale), hút máu ở ruột cho nên ruột lở ra. Những chỗ lở (ulcérations) thấy rải rác khắp ruột già nhưng ít nhất là ở thôn ngang (colon transverse) và nhiều nhất là ở cò-hũ (cæcum) và ruột cùng (rectum).

Biện đoán (Diagnostic). — Bệnh lỵ thường hành chuyển theo như những chứng trên kia, cho nên dễ đoán. Muốn quyết đoán, đem thử phân thời biết. Bệnh lỵ này có nhiều chứng khác với bệnh lỵ vi-trùng cho nên biệt đoán (diagnostic différentiel) rất dễ. Bệnh lỵ vi-trùng thì có nóng, lạnh; hoặc vài mươi ngày thời chết, và không sanh mụn nhọt ở gan (abcès du foie). Bệnh lỵ trùng a-míp không nóng, hay hóa chầy và năng có mụn nhọt ở gan.

Tiền đoán và hành chuyển (Pronostic et évolution). — Từ lúc tìm ra thuốc thần hiệu éméline rồi, người ta coi bệnh lỵ không lấy gì làm nặng nữa. Tuy vậy, thuốc đó chỉ giết được con trùng hiểm độc hystolitica, chớ không giết được con trùng tetragena, cho nên có đôi khi đầu tiêm thuốc ấy, bệnh lỵ cũng cứ hay trở đi trở lại và hóa chầy.

Phiền-chứng (complications). — Mụn nhọt ở gan là một phiền-chứng rất nặng của bệnh lỵ cấp. Bệnh lỵ có thể làm cho một người trước đã đau bệnh nóng rét (paludisme) phát cơn trở lại.

Chứng bệnh. — Nếu chừng một tháng mà bệnh chưa lành, thì từ đó bệnh đã trở nên trường-cửu, gọi là bệnh lỵ chầy cho giản-tiện. Bấy giờ trong một ngày chỉ đi chừng vài ba lần, toàn là phần nhão, lổ-lổ như phân bò, chớ không có máu mũi. Phần nhão được ít ngày thời máu mũi lại hiện ra, và cứ kể tiếp nhau như thế mãi.

Hành chuyển. — Bệnh lỵ chầy hành chuyển từ vài tháng cho đến vài ba năm. Lúc bệnh đã thâm niên thời vì sanh phù (œdème), vì sanh lao (tuberculose), vì thủng ruột (perforation intestinale), hoặc phát nhiệt ở màng phủ (péritonite) mà chết, chớ không mấy khi phát nhọt ở gan như trong hồi bệnh-lỵ cấp nữa.

(Kỳ tới sẽ nói về cách phòng và cách trị)

2 BỘ SÁCH MỚI CÓ

1e — HÓA HỌC « của Vũ-long-Vân soạn »

2e — SÁCH THUỐC « Y-học Tùng-thư »

1e Bộ Hóa-học này, có đoạn nói về cách chế hóa các chất hóa-học như làm cho hai chất chạm nhau mà nổ dữ dội, chế súng đại-bác bằng chọi, làm núi lửa làm « ma chơi » làm « vàng giả » v. v. lại có phụ thêm các cách mạ như mạ vàng, bạc, kền, đồng, bạch, kim, tráng thiếc v. v. . .

Đoạn nào nói cũng dễ hiểu rõ-ràng lại có nhiều hình vẽ. Cả thầy có 150 thí-nghiệm rất lạ, ai xem cũng muốn làm mà những người chưa biết về Hóa-học bao giờ muốn thí nghiệm cũng được, không sợ nguy-hiểm gì cả, vì chất nào độc đều dặn kỹ càng, cách làm nói rành-mạch. Vì quyển này có thể giúp được nhiều điều hay, các ngài có thể nhờ quyển này mà khảo-cứu, mà hiểu thấu các điều khó hiểu về Hóa học (Sách này ai giữ cũng được) giá 1\$00 thêm 0\$20 cước 2e — Sách thuốc (Y-học tùng thư) là bộ Sách thuốc rất tốt.

Có vẻ dữ cả bản-thảo các vị thuốc và thân-thể người nói rõ lánh-được cũng là đủ các bài thuốc để chữa đủ các bệnh (không thiếu bệnh gì) thật là một bộ sách quý nhất cho đời người, không cần phải nói chắc ai cũng biết ngay.

Vì sách in bằng Quốc ngữ lại có phụ thêm mục-lục các vị thuốc bằng chữ Hán dịch ra quốc ngữ cho dân bà con trẻ cũng có thể kẻ đơn thuốc lấy được, lại tránh được nhiều nỗi như là các thầy lang Bám bát lí v. v. . .

Còn khổ gì bằng người bệnh mà bị những nỗi kèn căng cửa các thầy lang? . . . Vậy bộ này không những là mỗi nhà phải có một bộ mà đến các thầy lang cũng cần phải có để mà dùng nữa. Vì bộ này của Nguyễn-an-Nhân tiên-sanh biên thuật. Quyển giá \$50 cước 0\$ 6 mỗi tháng ra 1 cuốn. Ai mua Hóa-học, sách thuốc thì thơ và mandat để cho nhà xuất-bản « Nhật nam thư quán — Hanoi. »

Ở đây lại bán đủ các sách học, tiểu-thuyết v. v. gửi lánh hóa giao-ngân ít ra phải đặt góc tiền trước.



Các trường học bên nước Anh đều có dạy khoa nấu ăn

BÀN GÓP CÙNG BÀ CAO-THỊ

Vấn-đề cải-cách lối dọn ăn của người mình



Cách ăn tiệc theo lối Âu-Tây không kể chi, song ăn theo lối Tàu hiện nay cũng đã canh cải nhiều lắm, không như hồi trước; trừ mấy món khó như: dưa, ớt, chả giò, còn các món khác: Yến, bóng, vẩy, bào-ngư vân vân. . . , thì khi ăn đã thấy nhiều nơi đưa lên từng món, nghĩa là ăn hết món này rồi mới đưa món khác lên, chớ không bày hết các món ăn trong bữa tiệc bên bàn như xưa. Đã ăn thế, ta có cách ăn rất giản tiện, chớ theo ý tôi, nếu như theo cách bà Cao-thị thì có lẽ lộn xộn và phiền phức lắm.

Theo ý tôi: nên ăn theo lối người Âu-Tây. Mỗi người chỉ: 1 chén, 1 đôi đũa, 1 cái muỗng là đủ. Khi đưa món ăn lên cũng theo lối Tây, phải có 1 cái muỗng và 1 đôi đũa (để thay cho fourchette và cuillère) rồi lần lượt đưa từng người, có thể tự lấy vào chén mình nhiều ít tùy ý. Như vậy sẽ tránh khỏi lối xưa, là bị chủ nhà nài ép, gắp cho đầy những món, có khi mình không thích ăn, hay không ăn được; hai nữa tránh khỏi mỗi khi hết món này đưa món khác lên, người nọ lại mời người kia liú-liú một lần nữa, rồi cả bấy nhiêu người gắp cả một lúc, coi thật là bất nhã.

Theo cách đưa từng người n.ột, có lẽ tiện mà lịch sự lắm.

Khi gặp những món ăn nào có nước, thì ta đơm riêng mỗi người mỗi chén cũng tiện.

Điều cần nhất là người đơm món ăn phải ăn bận cho sạch sẽ.

Món ăn tráng miệng cũng làm như vậy.

Muốn cho thiết sang trọng sạch sẽ thì mỗi khi ăn xong món ăn thuộc về cua cá (dồ tanh) nên thay hết cả một lượt đĩa chén muỗng đi.

Chị em nghĩ sao?

BẠCH-YẾN

30 Francis garnier Handi

Trong chương-trình nữ-học bên nước Hồng-mao, có khoa dạy nấu ăn, cũng coi quan-hệ như là các khoa văn-chương, cách-trí hay là toán-pháp vậy. Bởi thế, trường nào cũng vậy, mà thứ nhất là các trường trung-học, đại-học, mỗi tuần đều có mấy lần dạy chuyên-môn về gia-chánh; trong trường nào cũng có bếp để cho học-sanh học-tập thí nghiệm về khoa ấy.

Bên nước Hồng-mao bây giờ, ở các nơi thành-thị việc nấu ăn phần nhiều nấu bằng máy điện, cho nên việc học-tập thí-nghiệm càng là cần kíp lắm. Hình trên đây tức là hình mấy cô học-sanh Hồng-mao đương giờ học nấu ăn.

Xứ ta, đừng có ai cãi bướng lắm, hay là chỉ đứng qua có một phía mà nói, thì mới nói rằng nấu ăn không phải là phận-sự của đàn bà.

Vậy thì trong chương-trình nữ-học của ta, tưởng nên thêm cái khoa dạy nấu ăn, làm bánh mứt vào nữa. Biết bao giờ những người có chức-trách giáo-dục mới chịu bỏ-khuyết điều đó cho ta?

Fumez le JOB

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Tuy có quan Thanh-tra chánh-trị Bonhomme và quan Khám-sai đại-thần Tôn-thất Đản ra liệu-lý mọi việc ở Nghệ-an, Hà-tĩnh, thế mà tình-hình ở hai tỉnh ấy cũng còn lộn xộn chưa yên. Sáng bữa chúa-nhật 28 Septembre, lại có một đám dân bạo-dộng chừng 600 người, sau khi đã cắt dây thép và phá đổ cầu, làm cho tuyệt đường giao-thông tin tức với tỉnh-lỵ Nghệ-an rồi thì kéo nhau lại đánh huyện-lỵ Nam-dân. Toàn lính phòng-thủ ở huyện này phải bắn chĩ-thiên đề thị oai, nhưng dân cũng chẳng sợ, thét rồi lính phải bắn thiệt. Kết quả: 17 người chết, 22 người bị thương, và 36 người bị bắt. Hiện nay ở mấy huyện Thanh-chương, Nam-dân, và Nghệ-an; và Hà-tĩnh thì mấy huyện Hương-son, Cẩm-xuyến, đều có lính tập đi tuần-tiểu và canh-phòng đêm ngày. Tại tỉnh-lỵ Nghệ-an và Hà-tĩnh thì có lính lê-dương trấn-thủ. Lính trấn-thủ Nghệ-an thì đóng ngay trong một trường học, hiện nay đóng cửa không dạy. Bao nhiêu học-trò trường này mà quê-quán ở hai huyện Thanh-chương và Nam-dân thì đều bị đuổi, vì xét ra kỳ nghỉ hè mới rồi, học trò về quê-quán chơi, đều có bí-mật giao-thiệp với dân bạo-dộng.

Khởi sự từ đầu tháng này, mỗi tháng hai kỳ, có máy bay của hãng Air-Avion ở đây chờ thơ tín đi lại ở đường Saigon Bangkok (Xiêm). Rồi ở đó đã có máy bay của Hòa-lan chờ về kinh-thành Amsterdam (kinh-đô nước Hòa-lan) rồi mới chuyển qua nước Pháp. Nhờ vì lâu nay nước Pháp tình dặt đường máy bay từ Pháp qua Saigon, nhưng tổ-chức chưa xong, thành ra phải nhờ đường máy bay của Hòa-lan như thế. Có lẽ tới sang năm, thì hãng Air-Avion sẽ tổ-chức xong cuộc chờ thơ-tín bằng máy bay từ Paris qua Saigon được. Mấy lâu nay, máy bay của người Pháp ở đây mở mang tấn tới lắm. Trước kia ta thấy máy bay còn có ý bỡ ngỡ lạ lùng, bây giờ thì hết lạ rồi, vì những dân làng ở nhà quê bây giờ cũng biết máy bay là vật gì kia mà.

Tháng trước, cả nghị-viện ở ba xứ đều nhóm hội cả. Hội-dồng Quân-hạt Nam-kỳ và Nhơn-dân Đại-biểu-viện Trung-kỳ thì đã bãi hội từ hồi trong tháng; còn Nhơn-dân Đại-biểu-viện Bắc-kỳ mới bãi hội đầu tháng này. Xem ra đại-biểu ta khắp trong ba xứ đều thỉnh-cầu Chánh-phủ đừng lấy vô-lực đối-phó với thời-cuộc. Tức như hồi Hội-dồng Quân-hạt còn nhóm, ông H. de Lachevrotière xin tặng khoãn tiền để mua súng

cối xay cho lính mã-tà dùng, thì các ông Bùi-quang-Chiêu, Nguyễn-phan-Long và Lê-quang-Liêm phản-đối kịch-liệt. Kết-cuộc số tiền ấy không tăng, nhà nước không mua súng cối xay. Còn ở Trung-kỳ, trước khi bãi hội, các ông dân-biểu cũng xin Chánh-phủ đừng lấy máy bay liệng trái-phá để dẹp các cuộc biến-dộng ở Vinh và Hà-tĩnh. Nhơn-dân Đại-biểu-viện Bắc-kỳ mới bầu cử mấy tháng trước, lần này nhóm hội là lần đầu; ông Phạm-huy-Lục, chủ-bút Trung-Bắc Tân-Văn được bầu làm nghị-trưởng. Các ông dân-biểu Bắc-kỳ cũng đồng ý thỉnh-cầu như các ông Trung Nam, nghĩa là xin đừng dùng vô-lực.



Khách. — Ý! tay chú dơ quá đi!
Thợ hút — Để tôi xối nước bông, vô đầu ông rồi thì sẽ sạch mà.

KÍNH CÁO

Kỳ này vì nhiều bài quá mà bài của ông Trần-trọng Kim lại dài, không tiện chia ra làm hai, nên phải hoãn lại đăng kỳ tới.

Kỳ tới lại có bài « Từ Nam ra Bắc » tiếp theo, kỹ-thuật cuộc đi thăm lăng Võ-Tánh.

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.



Minh-Đường nghe cái tên ấy thì nhớ lại câu chuyện bà Thị-Minh, chàng mừng lắm...

Thôi, chính là nó rồi! Nó dối con, nó giết Thuần-Phùng để giật cái gia-tài cho con nó... nay nó dưới Tâm Lộ để cho nó bỏ thủ hạ của nó vào nhà bà Phán. Đã biết là nó rồi nhưng phải tìm cho đủ bằng cứ thì bắt nó mới được. Ta phải đi dò một lần coi thử có chắc thiệt như lời bà Thị-Minh chẳng, và xem thử thằng Nguyễn-viết-Sung ra thế nào. Chàng liền thuật chuyện đàm lăm Thành-Trai cho Tâm Lộ nghe rồi nói: « Em viết bức thơ trước làm cho qua nghi ngờ Thành-Trai; nay mới biết Thành-Trai là người giỏi lắm. Chàng cũng như qua vậy, chàng quyết lòng trông nom cho nhà bà Phán...

Tâm Lộ cười lớn rằng: « Té ra vậy mà tôi không biết nên thấy sự bí-mật lại sanh nghi... Còn một chuyện này nữa, theo ý tôi thì lạ lắm. »

— Chuyện gì?

— Nhà bà Phán trước có một người rể bị ám sát và một người con gái chết mất hay là trốn biệt...

— Chuyện ấy qua biết đã lâu rồi mà cũng vì chuyện ấy nên qua mới cho em đến ở nhà ấy để mà trông nom giùm cho qua.

— Lại còn một việc này nữa, là có một người biểu tôi nếu chịu thông tin những sự xảy ra ở trong nhà bà Phán cho nó biết thì nó sẽ thưởng tôi

mỗi tháng mười sáu đồng; nhưng bằng không chịu thì nó sẽ giết tôi như đã giết rể bà Phán vậy. Tôi không chịu mà không kịp đề phòng nên bị nó đánh té xuống sông, chút nữa bỏ mạng.

— Em có biết đứa ấy hình dạng thế nào không?

— Biết nhưng chắc cũng khó tìm được. Mà có duyên cứ gì nên cậu mới trông nom cho nhà ấy vậy chứ?

— Để qua nói cho em biết, chắc là em sẽ ráng giúp quaặng khám-phá cho mau vụ này... Người con gái mà trốn đi biệt tích đó là bạn yêu của qua nên qua phải làm cho hết hồn-phận để một là rửa nhục cho nàng hai là họa may còn gặp mặt nàng được.

— Vậy mà tôi không biết chứ... vậy mà tôi nghĩ bậy bạ hoài... thiệt tôi u mê quá! Vậy cậu chưa tìm ra mùi mớ gì sao?

— Cũng có tìm ra được ít nhiều rồi nhưng qua còn phải thương lượng với Thành-Trai đã. Hôm nay đến tìm thì chàng đi đâu chưa về; thời để chiều hay mai gì rồi sẽ hay. Em cứ ở đây qua sẽ liệu sau.

Tâm Lộ ngồi một lát rồi vùng nói lớn rằng: « Cậu nghĩ tôi có đáng giận không? Nhiều khi tôi muốn vắn họng những đứa ngang tàng mà tôi cứ sợ ở tù, tức mình quá. Vì hề đánh ai thì chắc là họ chết liền. Sợ họ chết mà không dám động tới họ thì họ lại cứ làm phách. »

Nhung đen, nhưng xanh dương và
nhung hai da, tốt nhưt hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -- SAIGON

Minh-Đường mỉm cười mà rằng : « Nhân được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, có chuyện gì mà tức mình. Nếu có đũa nào khinh khi bị báng mình thì liệu cách làm cho nó phải kính sợ, chứ không nên đánh nó làm gì. »

- Làm sao cho nó kính sợ được. Tất phải đánh đau thì nó mới kính sợ chứ!

- Không đánh mà nó cũng phải kính sợ vậy... để qua thử em một chút thì em biết.

Chàng nói vừa dứt lời thì chụp tay Tâm Lộ bóp chơi một cái làm cho Tâm Lộ bủn rủn cả người... Chàng buông tay ra, Tâm Lộ cười ngặt nga ngắt ghé rằng : « Phép ấy hay lắm! Phép ấy hay lắm! Cái tay cậu nhỏ xíu mà sao cứng hơn sắt vậy? Cậu bóp một cái mà tôi tưởng đầu xương trong mình tôi đã gãy... Tôi mạnh lắm cậu à, mà tôi có bóp được như cậu đâu, cậu dạy tôi với.

Minh-Đường cười rằng : « Muốn được như vậy thì tập lâu lắm chứ phải một ngày một bữa đâu. Em nói em mạnh, mạnh cách nào làm thử coi. »

- Tôi mạnh thiệt mà, Tôi không nói láo đâu.

Giã tí như tôi muốn cầm hai chơn cậu mà đỡ nổi cái mình cậu lên thì tôi cũng đỡ lên được như là tôi cầm cái hộp quẹt vậy. »

- Nếu vậy thì mạnh lắm... để qua đứng cho em đỡ thử nghe.

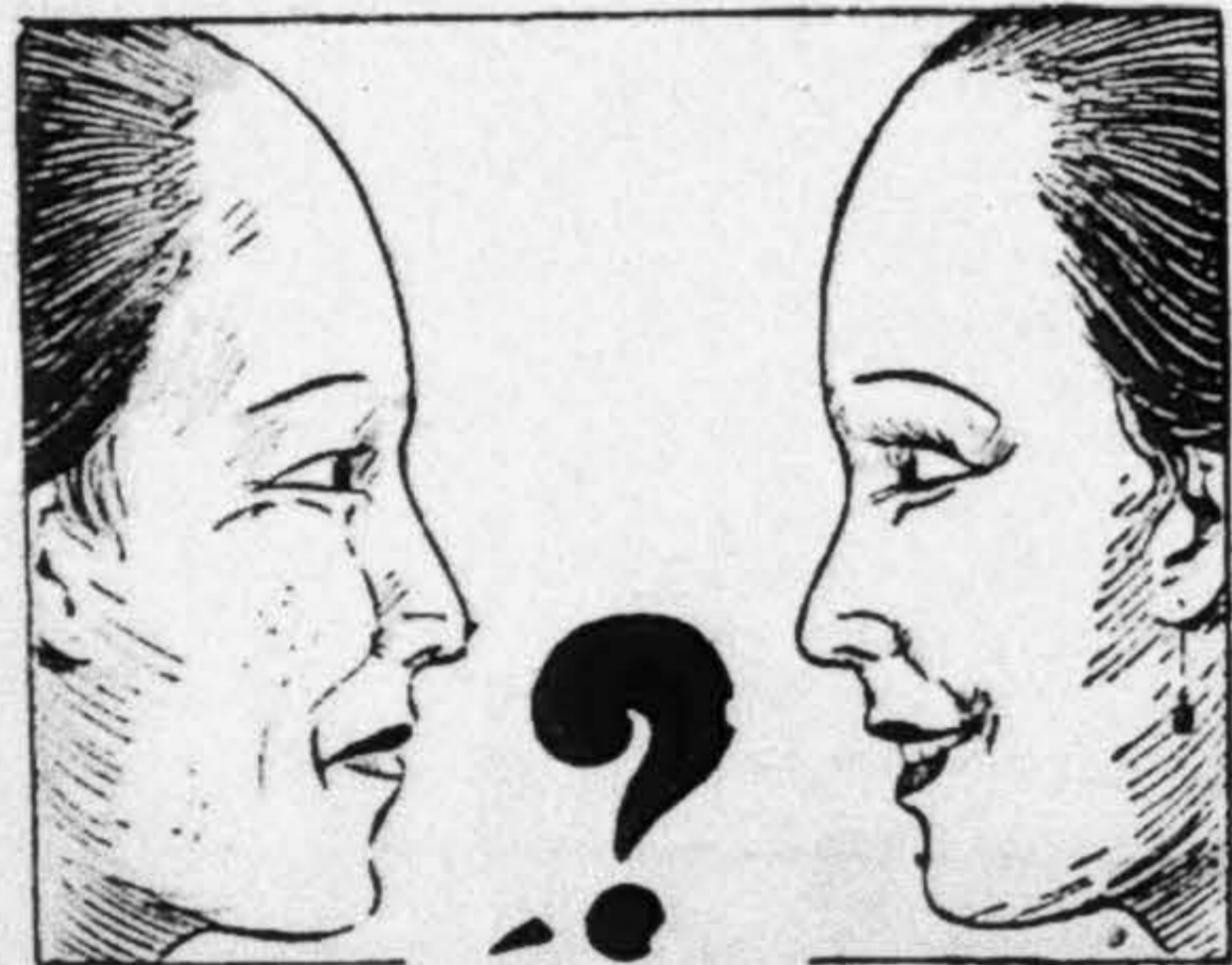
Tâm Lộ liền xắn tay áo ngồi xuống, hai tay cầm hai chơn Minh-Đường đỡ lên nhẹ nhẹ, đưa cao quá đầu, mà đi qua đi lại như chơi. Minh-Đường cười rằng : « Tâm Lộ mạnh quá, thiệt là mạnh, thôi để xuống. » Tâm Lộ để xuống nhẹ nhẹ rồi cười mà rằng : « Cậu coi tôi mạnh như vậy mà nếu tôi đánh ai một thoi thì còn gì tánh mạng họ? Vì vậy mà tôi không hề dám động đến ai hết. »

Em tưởng mạnh vậy là đánh được người ta sao? Sức mạnh mà không lanh lẹ thì cũng không làm gì ai nổi. Em mạnh nhưng mà cần phải tập để cho lanh lẹ nữa mới được. Nếu em đánh với ai mà em đánh không trúng họ, chụp không được họ thì làm sao?

- Cậu nói lạ quá, hề đánh thì trúng chứ sao lại không trúng!

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mỡ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin a talogue, sẽ gửi họ không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Lanbal Saigon


VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội quán ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON
Dây thép sắt : ASSURANA - Dây thép nói : 748

- 1. - Bảo kê xe giá rẽ hơn hết.
 - 2. - Khi rủi ro bởi thường mau lắm
- P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiệt đúng:
Đội nón Feutre cho thiệt đẹp:
Choàng áo mưa cho đúng
Kiểu Raglan! xin đến tiệm
TANG-KHANH-LONG
84 đường Bonnard Saigon.
Có GAI cắt may rất đúng đắn.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.
Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà. giá thiệt rẻ.



GRAND GARAGE MASSIBES

55, Rue de Massiges 55
- SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi làm sửa chữa các thứ máy, mà nhưt là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi làm đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mũ vân vân. Bên hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin qui khách chiếu cố một lần thì rõ biết sự dĩnh-nghiệp thực thà đúng đắn của bên hãng.

CHEF D'ATELIER :	DIRECTEURS :
Nguyễn-vân-Nhung	Trương-vinh-Nguyên
Nguyễn-vân-Nam	Cao-vân-Trang

Minh-Đường cời áo ngoài ra, đứng dậy nói : « Thôi em giả đánh thử qua coi có trúng không. »

- Không, tôi không dám... Mà đánh không mạnh tay được... Rủi trúng một cái thì làm sao?

- Cứ thử coi rồi biết.

Tâm Lộ bất đắc dĩ phải nhảy đến đánh vào ngực Minh-Đường, nhưng chàng né mình qua một bên mau quá làm cho Tâm Lộ đánh hụt. Tâm Lộ lại đánh một cái nữa, chàng vừa tránh khỏi rồi lộn ra sau lưng, đá Tâm Lộ nhẹ nhẹ mà gần muốn té sấp xuống... Tâm Lộ đánh luôn mấy cái mà không trúng cái nào, mặc cỡ dô mặt, chu hú cái miệng lại mà rằng : « Thôi, mệt quá! Đánh không trúng được cậu mà. Vậy mà tôi tưởng hề đánh là trúng liền. Cậu biết nghề thì tôi đánh sao trúng được? »

Minh-Đường cười mà rằng : « Biết nghề hay không cũng chỉ cốt ở sự lanh lẹ mà thôi. Để qua dạy cho em một vài cách đỡ gạt, và cách đánh lanh lẹ, phòng khi em gặp những đứa muốn gây ỉn thua với em. »

Chàng chỉ sơ cho Tâm Lộ một hồi, Tâm Lộ biết được cách đánh đỡ thì mừng lắm mà nói : « Cậu lanh lẹ thiệt, mà sao cậu biết được nhiều vậy? »

- Em không biết chờ qua luyện tập lâu lắm, bất kỳ là nghề gì, thấy là hữu dụng thì qua đều học cả. Những cách đánh đỡ này cần nên biết để giữ mình trong lúc nguy hiểm cũng hay.

- Hay lắm chứ, thưa cậu.

- Nếu em cứ luyện tập như cách qua chỉ cho thì ít lúc em sẽ lanh lẹ mà sẵn có cái sức mạnh ấy nữa thì càng tốt lắm.

Chiều hôm ấy Minh-Đường và Tâm Lộ lại nhà Thành-Trai thì tên bồi hơ-hải nói rằng có linh đến xét nhà lấy mấy tấm hình treo, cái máy đánh chữ và bắt Thành-Trai vào khám lớn rồi, không hiểu vì chuyện gì cả. Minh-Đường lấy làm lạ đi tuốt đến tòa án, đưa danh thiếp xin vào ra mắt quan bồi-thâm. Quan bồi-thâm cho mời vào; chàng ngồi rồi hỏi : « Tôi không rõ vì cớ gì mà người bạn tôi tên là Trần Thành-Trai lại bị bắt giam vào khám, vậy xin quan lớn làm ơn cho tôi biết. »

Quan bồi-thâm nói một cách rất dễ dạn rằng : « Chính tôi đây cũng chưa biết rõ, chỉ mới biết rằng người ấy bị họ tố cáo là có giao-thông với đảng cách-mạng bên Tàu để mưu sự phản nghịch... Việc đâu còn đó, tôi sẽ hết sức tra xét cho rõ sự thiệt. »

- Thưa ngài, chẳng hay chứng cứ ra thế nào mà người ấy lại bị tống giam ngay vào khám vậy?

- Điều ấy còn cần phải xét lại đã. Hiện bây giờ tôi chưa có câu trả lời. Ông cứ yên tâm,

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Nếu các ngài muốn giữ được sức lực của các ngài về đường thể thao thì thường thường phải dùng một ve rượu bô này, nó sẽ làm cho các ngài được nở nang gân cốt cùng các thứ bắp thịt, và tránh khỏi được những chứng bệnh đau trái tim, sanh ra bởi sự thờ hững hờ trong khi luyện tập.

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu
LABORATOIRES M^{me} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thềm dùng những đồ giả

tôi nói rằng sẽ tra xét tức là cố tìm cho ra sự thiệt ; nếu quả người bị cáo mà không có làm chuyện gì thì tôi sẽ thả ra ngay.

— Vậy thì xin ngài cho phép tôi vào thăm và đem đồ ăn cho người ấy.

Quan bồi thẩm ngồi suy nghĩ rồi nói một cách bất-dắc-dĩ rằng : « Tôi chưa có thể làm vui lòng ông được... xin rằng đợi vài hôm nữa. »

Minh-Đường không biết làm sao, phải từ-giả quan bồi-thẩm... Ra tới cửa lại gặp các nhà viết báo là Tuyết-Sĩ, Cao-hải-Tâm đến hỏi về sự bất Trần Thành-Trai... Chàng chào mỗi người rồi bước ra ngoài. Tâm Lộ thấy mặt chàng buồn xo thì lật đật hỏi : « Có tin gì không cậu ? »

Minh-Đường lắc đầu mà rằng : « Có cũng như không... Xin vô thăm không được, xin đem đồ ăn vô cũng không được... Thôi để qua đi hỏi thầy kiện coi thế nào. »

Tâm Lộ nghe nói cũng buồn rồi theo Thành-Trai thẳng lại nhà Trang-sur Ronin. Ông Trang-sur này ở Pháp mới qua, có tài hùng-biện lắm. Ông người dong dỏng cao, mặt xương thỏ, con

mắt lớn mà sâu... Trang-sur đang ngồi xem một tập giấy tờ cao ngất, thấy Minh-Đường tới thì lật đật bắt tay mời vào. Minh-Đường thuật câu chuyện vừa nói với quan bồi-thẩm cho Trang-sur nghe rồi hỏi : « Ông nghĩ thế nào ? Nhờ ông vào thăm người bị cáo mà hỏi cho rõ ràng mới được. »

Trang-sur Ronin cười rằng : « Tôi thường gặp những sự thình-ình như thế này... Hễ a đã bị nghi là cách mạng thì hay bị chuyện lời thối. Tôi đã thấy nhiều vụ như vậy. Thường chỉ một cái thơ nặc-danh cũng đủ làm hại được người lương-thiện. Để tôi coi dossier (giấy tờ) ra sao rồi mới có thể tính được. »

— Vàng điều ấy xin nhờ ông, chứ tôi không được phép vào ngục... Xin ông vào hỏi cho rõ ràng ; tôi định chắc là có người mưu hại, vì bạn tôi vốn là một người lành ngay thẳng, hay nói thiệt, tất có lắm kẻ tiểu-nhơn thù hiềm.

— Tôi cũng biết như thế... Tôi chẳng những sẽ vì trách-nhiệm trang-sur mà tôi lại còn vì nhơn-dạo, nhất là muốn làm cho rõ cái thiệt tình của một người Pháp chơn-chánh đối với người Annam. » (Còn nữa)

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Pathé-Baby

là máy chiếu bóng tại gia rất dễ xài

Qui ngài có con đi học nên mua một cái cho trẻ, trước là cho nó giải trí sau lại hữu ích cho sự học hành của trẻ em, vì film chiếu bóng này có nhiều thứ hữu ích cho sự học.

GIÁ :
MÁY PATHÉ BABY
110 volts 66.000
220 volts 73.50
FILMS
10 thước 1.820
20 thước 2.50
100 thước 12.50

Mục-lục gửi cho không. PATHÉ-FRÈRES
Số 10 Đường Kinh Lấp - SAIGON
(Trước Kho bạc Nhà Nước)

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng đừng.

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ SÁCH BUÔN BÁN

là một quyển sách chẳng những có ích cho các nhà buôn mà thời đầu. Những người muốn kiếm số làm trong các hãng buôn cũng nên đọc sách ấy. Thơ và mandat đề cho tác-giả là :

Monsieur Đỗ-văn-Y

Quản-lý công-ty An-Hà Ấn-quán CANTHO (Cochinchine)



PHAN NHI ĐỒNG

CHANG NÊN LẶN LỰA NHƯNG VIỆC PHẢI LÀM

Thường các trò biếng nhác hay lặn lựa, nói : « Để mai để mốt... » Phàm hề việc làm ngày nay thì đừng để ngày mai. Phải làm mau mau cho rồi. Ngày giờ là tiền bạc.

Ngày giờ là tiền bạc. Tiền bạc dầu mất còn kiếm lại được ; ngày giờ đi qua không trở lại nữa đâu. Vì vậy tôi nói : « Tắc bóng không đổi lông vàng ! » Như là ngày giờ của các em thiếu-niên là nơi trồng cấy của nước nhà về buổi tương lai. Các em phải biết trọng ngày giờ, lo học kịp thuở kịp thì. Đừng nói : « Ngày nay không học còn có ngày mai ; năm này không học còn có năm sau. »

Các em ơi ! Đã biết và nói ; một ngày không học cầm bằng ba tháng, thì một ngày trễ học cũng cầm bằng ba tháng vậy. Vì ích lợi cho phận-sự mình có đủ ngày giờ mà bước qua mỗi cấp từ ấu-học và sơ-dãng, rồi lần lên trung-dãng và cao-dãng. Nếu các em lặn lựa nay mai, ngày giờ thấm thoát như tên, tuổi không đợi năm, sự học các em sẽ trễ là làm sao ? Muốn trả lời câu hỏi này nên tôi thuật chuyện dưới đây để các em đọc và trả lời :

« Trò Lặn-Lựa lớn rồi mà ngày hôm tựu trường chưa chịu đi học, nói : sớm một ngày trễ một ngày vô hại. Ngày này trò ở nhà đi chơi đồng-dài, chọc ghẹo còn chó dại bị nó cắn nhâm. Trò phải đi chích thuốc ngừa nọc chó dại. Quan thú-y còn dạy trò phải ở lại đợi chích thuốc đủ ba tháng. »

Chừng trò Lặn-Lựa mạnh, về nhà và đi học thì đã trễ hết ba tháng rồi. Trễ học ba tháng thì cầm bằng bao nhiêu lần tháng nhiều hơn nữa ? Các em coi đó thì sẽ biết cái hại lặn lựa làm mất ngày giờ ra làm sao.

Chẳng những mất ngày giờ thôi ! Lặn-Lựa học trễ, hiểu chậm, và có khi trò cũng không hiểu biết gì nữa hết ! !

Vậy việc gì các em tính làm thì phải làm cho rồi, đừng có lặn-lựa để đó mà công việc hư hỏng. HY-VỌNG

Fumez le JOB

KHÔNG NÊN GẠT TRÉ

Thối tu-hít mau, cha !

Thấy nhiều người làm cha mẹ, hay kiếm cách gạt con, lấy đó làm cách chơi giỡn với nó, dạy con được điều hay nào chưa thấy, đã thấy có hại ngay trước mắt. Thí dụ như câu chuyện này :

Xe lửa chạy vùn vụt, một thằng nhỏ chừng 6 tuổi, ló đầu ra ngoài cửa xe mà ngó. Cha nó đứng sau lưng, muốn đùa giỡn gạt nó chơi nên giật cái nón nó đội trên đầu, thu giấu đi rồi nói :

— Thối ! gió bay mất nón con rồi.

Thằng nhỏ khóc om sòm. Cha nó dỗ nín, biểu cứ thối tu-hít (cói) thì tự nhiên nón trở lại. Rồi cha nó, miệng thối tu-hít, tay đội cái nón lên đầu cho nó, rất là lạ lùng. Có lẽ thằng nhỏ tưởng rằng nón có bay thì cứ thối tu-hít là nón trở lại thiệt.

Cha con đều vui cười với nhau.

Một lát nữa, tự nhiên thằng nhỏ giật nón liệng ra ngoài cửa, rồi kêu cha nó.

— Thối tu-hít mau, cha ! CHÍ-THÀNH

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Bắt đáng cướp một cách tài lạ-lùng

(Tiếp theo và hết)

Một đứa khác nói : Ôi ! vậy thì khó cho mình lắm đa !

Công việc đó ở nơi tay ta, các người hãy hết lòng theo tình ta mà thi-hành... Nói vừa dứt lời, thì cả bọn reo lên : Vạn-tuế chúa dâng Rip /

Ro-be nghe được lời bàn bạc của lũ nó, tự nói rằng : « May quá ta tới kịp nghe được thủ-đoạn này, ta sa vào hang của dâng Rip mà ta không ngờ chó. Lũ nó bề dưng sào-huyệt kiên-cố như vậy, hèn chỉ trong hai năm trời nay, mặc dầu chúng ra tay ngang dọc cướp bóc thành-phố Bé-na-re, mà mặt-thám mã-tà không ai tìm ra

tung-tích.... Thôi ta phải sớm ra khỏi hang.» Nó leo lên khỏi mặt hang, đứng suy nghĩ một chập. Thoạt, nó trông thấy một hòn đá trước mặt chằng bao xa. Nó bươn bả tới đó rồi vùng nói rằng : « Ừ, ta có kế rồi ! »

Nó lấy rựa ra cắt lấy một sợi dây to bằng bắp tay, rồi nó khiêng tảng đá đến gốc cây, cột đá vào dây rồi nó trèo lên cây. Lên thâu trên, nó kéo tảng đá chẹn cái cửa xa-quạ lại. Nó tụt xuống cắt dây làm vòng, cột lại cho thiệt chặt.

Lũ ăn cướp không hay biết gì hết vì chỗ chúng nó ở tận dưới xa.

Xong rồi Ro-be nói rằng : « Thôi ta phải mau mau về báo. »

Nó tìm đường chạy một mạch về Ba-na-re đến sở cảnh-sát.

Một chú lính canh-sát đón hỏi : « Nhỏ muốn gì ? »

Tôi muốn báo cho ông Cô biết ở hang của đảng Rip và cả tụi chúng nó nữa, phải bắt nó mau mới được. Máy chú lính canh-sát đồng ý hết lên rằng : « Mày đi báo sao chứ, mấ-tà, mặt-thám kia, mà còn chưa bắt được lũ nó thay ! »

- Tôi biết mà ! mau mau đi, chớ nên bè trễ mà lỡ việc... Trước cái lời đồng-ý-quyết, mấy chú lính đem Ro-be vào trình ông Cô...

Nghe được tin chắc chắn, ông ra lệnh, trong 15 phút đồng hồ, một đội lính canh-sát súng ống hẳn nôi theo Ro-be đến gốc cây...

Tới nơi nghe ở trong có tiếng ồn-ào dữ-dội. Cửa bị tảng đá bịt kín, bọn cướp đập phá lung mà không được. Ông Cô nói : Bây giờ chúng ta mà phá cửa ra thì không khỏi giết mất mấy mạng, vô ích, chỉ bằng dùng diệp-kế vậy lũ nó lại đây cho tới khi tuyệt lương, tự nhiên là chúng vào tay mình, không phải hao công tốn sức.

Tức thì một đội lính ba mươi tên canh-phòng ngày đêm ở đó. Thằng Ro-be cũng đã có kế câu-chuyện xây ra cho cha nó hay. Nhưng vì có lính canh-phòng nó cũng ở tân-văn trong mấy cây to cạnh đó, nằm trên một cái vòng, ngũ vùi, mặc dầu kiến chằm muỗi chích...

Chị Hằng khuất bóng, vầng nguyệt ló lên, bốn ngày đã trải qua, nhưng không có động tĩnh gì cả.

Qua ngày thứ năm, vừa sáu giờ sáng mai, ông cô ra lệnh lấy một cái khoan lớn khoan một lỗ trong thân cây, đoạn dút vào trong lỗ ấy một ống cao-su dài, rồi hét vang lên rằng : « Bờ Rip, mấy đá cùng sức rồi, mau sớm hàng đi ! »

Một lát, ở trong đưa ra giọng ò ò rằng :

- Đường đường nam-tử như ta, để chịu hàng ai, huống chi trong hang này ta thiếu chi đồ cao lương mỹ-vị dùng cả năm chưa hết.

Ông cô hét lên : Bây muốn vậy à ! Lập tức, ông sai lính đem một thứ khí độc lại, bơm xuống dưới hang. Xem ra cũng không có tiếng động gì cả.

Ro-be hỏi ông cô : tại nó ra sao ở dưới há ? Ông Cô nói : thì chúng sẽ chết ngộp hết...

Ông vừa nói thì một tiếng nổ long trời lở đất, mặt đất bắn tung lên trên không, tựa hồ một hòn hỏa-diệm-sơn mới phun.

Bao nhiêu lính vây phủ đều bị té nhào. Mấy luồng khói vàng bay lùa vào trong không-khí.

Năm tên canh-sát bị đất nổ chết tươi. Còn bao nhiêu người sống sót lấy làm kinh-dị, thấy trên mặt hang một đồng người đen thui mình mẩy thì mở đờm như tắm.

Tiếng súng lục nổ vang rần. Ông Cô hét lớn : Mau mau bắt tụi nó !

Ro-be phóng tới tùm tùm một bọm và trói kỹ-lưỡng còn mấy chú canh-sát nằm mấy bọm khác.

Ông Cô chụp tên đầu-dăng Rip giao lại cho hai tên canh-sát cột trói chắc chắn. Đầu đó xong rồi ông Cô hỏi chúng duyên cớ vì sao mà có nổ như vậy. Chúng nó thú thật rằng chúng nó chất pháo nổ lại một nơi rồi cả bọn đứng xa để đợi khi nào pháo nổ, thừa lúc các ông nhón-nhào, bọn nó nhảy ra khỏi hang để tẩu thoát.

Liền đó một xâu dài bị dẫn thẳng về bót và giam trong ngục-thất.

Mười lăm hôm sau bọn cướp bị kết án và ông chủ-quận hết sức khen ngợi cái khí-phách và tánh can-dảm của chàng Ro-be.

(Lược dịch bài : Une belle capture)

Trần-trọng-Giao

Xin chú ý

Trường: Duy-Tân Thương-Nghiệp

Ecole " Le Commerce Moderne "

Daylographie Compabilité Commerciale ténographie Cours de Français. - Anglais. - Chinois. - Annamite. Correspondance Commerciale. - Cours de Banque et de Commere. - Droit Commercial. - Assurance - Publicité.

S'adresser à M.. Tôn-ngọc-Tăng

Directeur de l'Ecole

2, rue Sabourain - trước ở 108 rue, Ma-Mai-hon SAIGON

Tôi là đại-lý độc-quyền tỉnh Bentré của nhà thuốc Tham-Thiên-Dương Hải-phòng.

Vậy xin đóng-báo, ai dùng thuốc cứ hỏi nơi tôi thời có đủ. HUỖNH-VAN-ĐỜI

chủ tiệm Nam-Lợi-Đường. Chợ xép Tân-thành-bình - (Mocay)

Tóc máy dành phụ không dung quên, sẽ thẹn hồng nhan với bóng gương,

ĐẦU KIM-HUẾ
Huile extra fine pour la chevelure

KÍNH CÁO ĐỒNG BÀO

Bổn hiệu mới phát minh được một thứ dầu xúc tác thiệt tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huế.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xúc lên thì được mát da đầu, cọng tóc dịu mềm mượt láng dề bời. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Kháp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi : Thật là một hiệu dầu thương hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve mỗi góc tám litre (nhiều hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười lítre) dán nhãn mỹ-nhơn cầu bó hoa để trong hộp giấy cầm-thực tìm xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán có 0960, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái món quý để điểm-trang trong đời văn minh. Kháp cửa hàng đều có bán

Làm tại : Đĩnh Dẫn Dược Phòng
155 bis Charles Thomson -- CHOLON

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận
42, Rue Catinat, - Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bôn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19 CHOLON - HANOI TÉLÉPHONE : 806
CHOLON HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG HANOI



Ở trên thế-giới này chỉ có thư cam tích tẩn (Thuốc bột trị san lồi) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, lý như bữa nay uống, ngày mai là có lãi. Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo bổn-hiệu mà bán cùng Lục-tỉnh. Đã không linh nghiệm mà nó có thể làm cho mấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy Bổn Dược-Phòng xin chú qui vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BUỒM-LƯỜM ».

1 gói 0 \$ 10. - 12 gói 1 \$ 0.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
46, Boulevard Tong-dúc-Phong - CHOLON
Chi-điểm ở HANOI ở phố hàng đường số 37.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.